



Hanoi  
12-2020

# NGHIÊN CỨU

**RÀ SOÁT VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT HỖ TRỢ  
DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA, NHU CẦU HỖ TRỢ NÂNG CAO  
NĂNG LỰC VÀ DỊCH VỤ ĐÀO TẠO CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ  
VỪA DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ VÀ DOANH NHÂN NỮ Ở VIỆT NAM**



Funded by the European Union



**weempowerasia**  
Gender equality means good business



# LỜI CẢM ƠN

Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) gửi lời cảm ơn tới PGS.TS. Lê Quang Cảnh (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) đã tham gia thực hiện nghiên cứu này. Lời cảm ơn được gửi tới PGS. TS. Lê Thanh Tâm (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) về những ý kiến và thông tin có giá trị cho nghiên cứu và báo cáo.

Dữ liệu của báo cáo được thu thập từ nhiều nguồn, bao gồm phỏng vấn và thảo luận nhóm với các bên liên quan. UN Women gửi lời cảm ơn tới Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC) đã phối hợp tổ chức các hội thảo tham vấn. Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn tới ông Lê Văn Khương, ông Trần Thái Hòa và bà Phan Thị Thu Hương thuộc Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (TAC) khu vực phía Bắc và phía Nam, các ông/bà được phỏng vấn ở các trung tâm đào tạo đã dành thời gian và cung cấp những thông tin có giá trị cho nghiên cứu. Lời cảm ơn trân trọng cũng được gửi tới các doanh nhân nữ tham gia các hội thảo tham vấn, thảo luận nhóm và phỏng vấn liên quan tới sự tham gia và đóng góp của họ vào nghiên cứu.

UN Women xin gửi lời cảm ơn tới Liên minh Châu Âu (EU) đã tài trợ cho việc thực hiện nghiên cứu. Báo cáo này được triển khai trong khuôn khổ Chương trình UN Women và EU “Tăng cường Quyền năng Kinh tế cho Phụ nữ tại Châu Á (WeEmpowerAsia)”.

Báo cáo nghiên cứu có nhiều đóng góp của UN Women, điều phối và chủ trì của bà Nguyễn Kim Lan - Quản lý Chương trình WeEmpowerAsia tại Việt Nam, từ ý tưởng ban đầu, hỗ trợ kỹ thuật và những góp ý trong suốt quá trình thực hiện báo cáo; những góp ý có giá trị từ bà Katja Freiwald - Quản lý Chương trình WeEmpowerAsia Khu vực Châu Á và bà Vũ Phương Ly – Chuyên gia Chương trình UN Women Việt Nam; và những chỉ đạo chung từ bà Elisa Fernandez Saenz - Đại diện UN Women tại Việt Nam.



# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BTC	Bộ Tài chính
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
GSO	Tổng cục Thống kê
HAWASME	Hội nữ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội
ICT	Công nghệ thông tin truyền thông
IFC	Công ty tài chính quốc tế
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế
KH&ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
MBI	Sáng kiến Hỗ trợ khu vực tư nhân vùng Mê Kông
NSNN	Ngân sách Nhà nước
STEM	Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán
TAC	Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
TAF	Quỹ Châu Á
UNIDO	Cơ quan Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc
VAWE	Hội doanh nhân nữ Việt
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VWEC	Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam

# MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	ii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....	iii
MỤC LỤC.....	iv
DANH MỤC BẢNG, HÌNH VÀ PHỤ LỤC.....	v
TÓM TẮT .....	1
1. GIỚI THIỆU .....	11
2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP .....	13
2.1 Mục tiêu nghiên cứu .....	13
2.2 Khung phân tích .....	13
2.3 Phương pháp nghiên cứu .....	14
3. CẬP NHẬT DNNVV DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ Ở VIỆT NAM .....	16
3.1 Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.....	16
3.2 Những khó khăn của DNNVV do phụ nữ làm chủ.....	18
4. THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LÝ HỖ TRỢ DNNVV .....	20
5. NHU CẦU HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO DNNVV DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ .....	33
6. ĐÀO TẠO CHO DNNVV DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ .....	41
7. KHUYẾN NGHỊ .....	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	58
PHỤ LỤC.....	60

# DANH MỤC BẢNG, HÌNH VÀ PHỤ LỤC

Hình 1:	Tỷ lệ và loại hình doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ .....	16
Hình 2:	Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ theo ngành nghề và quy mô.....	17
Hình 3:	Tỷ lệ doanh nghiệp có lãi và chủ doanh nghiệp tốt nghiệp đại học trở lên, 2010-2016.....	17
Bảng 1:	Giới, sự phát triển của con người và khả năng cạnh tranh của Việt Nam so với các nước láng giềng năm 2018 .....	22
Phụ lục 1:	Danh mục các văn bản pháp lý liên quan tới hỗ trợ DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ còn hiệu lực.....	60
Phụ lục 2:	Các khóa học do Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Bắc cung cấp năm 2019.....	70
Phụ lục 3:	Danh sách phỏng vấn sâu .....	72



# TÓM TẮT

Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chiếm 26,5% số doanh nghiệp đang hoạt động và có đóng góp đáng kể cho nền kinh tế. Những doanh nghiệp này chủ yếu có quy mô nhỏ và nhỏ (chiếm 93,2%), hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ (79,2%)<sup>1</sup>. Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) do phụ nữ làm chủ gặp nhiều trở ngại trong kinh doanh như giới hạn trong tiếp cận nguồn lực, vốn nhân lực thấp, thiếu kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin truyền thông (ICT), khoa học công nghệ và những định kiến giới trong gia đình và kinh doanh. Những trở ngại đó làm cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ chưa khai thác hết tiềm năng phát triển.

Nghiên cứu "*Rà soát việc thực hiện pháp luật hỗ trợ DNNVV, nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực và dịch vụ đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ ở Việt Nam*" được thực hiện trong khuôn khổ Chương trình "Tăng cường Quyền năng Kinh tế cho Phụ nữ tại Châu Á (WeEmpower Asia) của Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) và Liên minh Châu Âu (EU) nhằm nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ ở bảy quốc gia Châu Á<sup>2</sup>. Dựa trên kết quả nghiên cứu, các khuyến nghị được đề xuất nhằm thúc đẩy phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

## Phương pháp nghiên cứu

Báo cáo này sử dụng kết hợp cả phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính. Nghiên cứu định lượng tập trung phân tích thống kê mô tả để phân tích đặc điểm của DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các phương pháp định tính bao gồm: Nghiên cứu rà soát tài liệu thứ cấp, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm. Kết quả từ nghiên cứu tài liệu thứ cấp được sử dụng kết hợp với kết quả từ phỏng vấn và thảo luận nhóm nhằm đưa ra những phát hiện của nghiên cứu.

Nghiên cứu đã thực hiện 7 cuộc phỏng vấn sâu với cán bộ của Trung tâm Hỗ trợ DNNVV (TAC) khu vực phía Bắc và phía Nam, Hội nữ doanh nghiệp nhỏ

---

1 Số liệu này được tính toán từ Khảo sát doanh nghiệp năm 2017.

2 Các quốc gia này bao gồm Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Thái Lan, và Việt Nam.





Aidan Dockery

và vừa thành phố Hà Nội (HAWASME), hai đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân và hai doanh nhân nữ. Ngoài ra, có sáu cuộc thảo luận nhóm với các doanh nhân nữ, đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo và lãnh đạo hội doanh nhân nữ được thực hiện trong hai hội thảo tham vấn tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Các cuộc phỏng vấn và thảo luận nhóm cung cấp dữ liệu sâu sắc, đa chiều, là đầu vào quan trọng cho nghiên cứu.

## Những phát hiện chính

Dựa trên kết quả tổng quan tài liệu thứ cấp và dữ liệu thu thập từ các cuộc phỏng vấn và thảo luận nhóm, một số phát hiện chính của nghiên cứu được tổng kết. Các phát hiện chính được nhóm thành ba lĩnh vực: (i) công tác thực thi các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV tập trung vào DNNVV do phụ nữ làm chủ (ii) nhu cầu xây dựng năng lực dành cho DNNVV do phụ nữ làm chủ; và (iii) các dịch vụ đào tạo hiện có và khoảng cách giữa nhu cầu và cung ứng dịch vụ đào tạo xây dựng năng lực.

## **Về công tác thực thi các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV**

*Luật Hỗ trợ DNNVV tương đối toàn diện, góp phần giảm bớt những trở ngại pháp lý cho các DNNVV.* Một số quy định pháp lý khác nhau về hỗ trợ DNNVV đã được ban hành. Trong đó, Luật Hỗ trợ DNNVV là một bước tiến vượt bậc về pháp lý, với quy định cụ thể về 15 loại hỗ trợ cho DNNVV, và định nghĩa về DNNVV do phụ nữ làm chủ. Một số văn bản hướng dẫn thực thi Luật trong thực tiễn đã được ban hành, gồm các nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư cấp bộ ngành.

*Các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV có xu hướng quan tâm tới vấn đề giới hơn, với một số chi tiết hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, nhưng vẫn cần tăng cường thêm nội dung hỗ trợ giới trong các văn bản hướng dẫn dưới luật.* Việt Nam là một trong những quốc gia có mức độ phát triển giới tốt, nhưng đồng thời cũng là một trong những quốc gia không có sự khác biệt nhiều về giới trong các quy định pháp lý. Với việc ban hành Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, tình trạng này đã được cải thiện phần nào. Hầu hết các quy định được đánh giá là trung lập về giới, nhưng đã có một số điều khoản xác định các hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ và những đối tượng thụ hưởng khác. Tuy nhiên, chính sách đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ vẫn chưa đáng kể hoặc chưa đủ cụ thể, văn bản hướng dẫn thực hiện chưa mang tính hỗ trợ giới cao.

*Mức độ tiếp cận của DNNVV do phụ nữ làm chủ tới các quy định hỗ trợ còn khá hạn hẹp.* Cụ thể, (i) Chỉ mới có 6 trong số 15 khuyến nghị cụ thể trong Luật Hỗ trợ DNNVV được hướng dẫn thực hiện thông qua các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư cấp bộ ngành; (ii) Việc thực hiện hỗ trợ DNNVV còn bị hạn chế do nguồn vốn hỗ trợ thấp; (iii) Quy định hỗ trợ DNNVV chưa có tính nhạy cảm giới về lĩnh vực tài chính. Cho đến nay, chỉ mới có một quy định phân biệt về mức giảm học phí trong đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và do nam giới làm chủ. Các hỗ trợ tài chính khác hiện chưa có; (iv) Nhiều DNNVV, trong đó có DNNVV do phụ nữ làm chủ, không biết về các chính sách hỗ trợ và cũng không biết làm thế nào để nhận được các hỗ trợ doanh nghiệp; (v) Các văn bản hướng dẫn thực hiện hỗ trợ DNNVV ban hành chậm, đặc biệt là các thông tư liên bộ, dẫn đến sự chậm trễ trong việc thực thi các quy định pháp luật; (vi) Một số cơ quan ban ngành thực hiện chính sách còn chưa chủ động cung cấp thông tin cập nhật để hỗ trợ DNNVV; và (vii) Việc thực thi các văn bản pháp lý hỗ trợ DNNVV hiện còn chưa có hiệu lực và hiệu quả rõ rệt. Trước khi Luật hỗ trợ DNNVV được ban

hành, Việt Nam cũng đã có một số chính sách hỗ trợ DNNVV, nhưng việc thực thi chưa mang lại hiệu quả đáng kể (UNWomen, 2016; MBI, 2018). Sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong các chính sách hỗ trợ DNNVV - Luật Hỗ trợ DNNVV – chỉ mới có hiệu lực kể từ tháng 1 năm 2018, và các quy định hướng dẫn thực hiện Luật vừa được ban hành từ tháng 9 năm 2019. Do vậy, thời gian thực thi các quy định hỗ trợ hiện quá ngắn để có thể đánh giá được tác động cũng như hiệu lực của chính sách.

*DNNVV do phụ nữ làm chủ phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn và có ít động lực hơn trong tiếp cận hỗ trợ.* Mức độ tiếp cận hạn chế của các DNNVV do phụ nữ làm chủ đối với các chính sách hỗ trợ này do các vấn đề sau: (i) Trong thực tế, không dễ để xác định DNNVV do phụ nữ làm chủ theo định nghĩa trong Luật Hỗ trợ DNNVV hiện hành; (ii) Đối với nhiều DNNVV do phụ nữ làm chủ, sự hỗ trợ hiện nay quá ít và quy trình thủ tục để nhận được các hỗ trợ này phức tạp, do đó không đủ hấp dẫn để họ nộp hồ sơ nhận hỗ trợ; (iii) Các ưu đãi của người sử dụng lao động trong việc nhận các hỗ trợ đào tạo cho nhân viên của họ không đáng kể; và (iv) Rào cản hiện tại đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ trong tiếp cận với các chính sách hỗ trợ DNNVV xuất phát từ các khó khăn và đặc điểm của chủ doanh nghiệp là phụ nữ, như phải cân bằng giữa kinh doanh và gia đình, thiếu người kế nhiệm, chức năng sinh học của phụ nữ và các vai trò giới (sinh con; chăm sóc sức khỏe và tái sản xuất sức lao động cho các thành viên gia đình; hỗ trợ người già, trẻ em trong gia đình, v.v. ).

*Thiếu các nghiên cứu định lượng cơ sở ban đầu và các nghiên cứu phân tích về mức độ nhạy cảm giới khi ban hành các chính sách mới.* Nghiên cứu này cho thấy quy định hiện hành yêu cầu đánh giá tác động chính sách phải được thực hiện trước khi ban hành tất cả các chính sách. Tuy nhiên, không có yêu cầu cụ thể nào trong việc để thu thập dữ liệu cơ sở định lượng trước khi ban hành bất kỳ chính sách nào. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng đối với tất cả các chính sách, nội dung phân tích về mức độ nhạy cảm giới là không bắt buộc. Do đó, những đánh giá tổng thể về tác động chính sách và nhạy cảm giới của các chính sách chưa được định lượng hóa hoặc chưa có tính thuyết phục một cách khoa học.



### ***Về nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ***

*DNNVV do phụ nữ làm chủ có năng lực kinh doanh thấp hơn DNNVV do nam làm chủ.* Mặc dù trình độ học vấn của doanh nhân nữ đã được cải thiện rõ rệt (63% có bằng đại học hoặc cao hơn), trình độ doanh nhân nam vẫn ở mức cao hơn (65%). Tỷ lệ phụ nữ có bằng cấp trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán (STEM) thấp hơn nhiều so với nam giới (32,8 % của nữ so với 54,1% của nam giới), dẫn đến sự thiếu vắng đại diện của phụ nữ trong các lĩnh vực công nghệ, thông tin truyền thông (ICT) và đổi mới sáng tạo. Hơn nữa, hầu hết các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ vẫn ở quy mô siêu nhỏ hoặc nhỏ vì phụ nữ thường không đầu tư thêm cho sản xuất kinh doanh, họ phải cân bằng với các trách nhiệm khác nhau, ví dụ như cân bằng giữa công việc gia đình với công việc kinh doanh. Những rào cản này đối với doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ thường khiến họ hạn chế khả năng tiếp cận các nguồn tài chính chính thức, khả năng thắng thầu thấp hơn, khả năng cạnh tranh yếu hơn, và cuối cùng dẫn đến những thiệt thòi trong phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ.

*Thiếu kiến thức, kỹ năng và tiếp cận tới lao động chất lượng vẫn đang là các trở ngại đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ.* 25% số doanh nhân nữ được hỏi cho rằng “thiếu kiến thức và kỹ năng” là rào cản đối với phát triển doanh nghiệp. Hơn nữa, 38% DNNVV do phụ nữ làm chủ cho rằng tìm và duy trì lao động chất

lượng là một khó khăn trong kinh doanh mà doanh nghiệp phải đối mặt; 49% DNNVV do phụ nữ làm chủ cho rằng sự không sẵn có nguồn lao động chất lượng cao là trở ngại cho phát triển kinh doanh của doanh nghiệp. Nguồn vốn nhân lực thấp là rào cản lớn đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ, nên hỗ trợ đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực của các doanh nghiệp này là cấp thiết.

*Hỗ trợ nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ đã được thực hiện nhưng còn hạn chế.* Các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực hiện nay thu hút được sự quan tâm của Nhà nước, các tổ chức trong và quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, và đang được thực hiện rộng rãi trên cả nước. Tuy vậy, vấn đề nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ vẫn bị hạn chế do: (i) Các dự án nâng cao năng lực có đối tượng tham gia rất đa dạng và thường bỏ qua khía cạnh giới, do vậy rất khó để đáp ứng nhu cầu cụ thể của các doanh nhân nữ; (ii) Phạm vi áp dụng của các chương trình nâng cao năng lực bị giới hạn theo địa phương và ngành nghề, dẫn đến tác động xã hội bị hạn chế; (iii) Đào tạo về lãnh đạo, xây dựng sự tự tin, ra quyết định, kết nối và quản lý sự thay đổi đã được cung cấp cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, nhưng chưa nhiều và chưa có hệ thống; (iv) Hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực chưa được thiết kế phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của doanh nhân nữ; (v) Hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ ở cấp độ thể chế còn hạn chế.

*Những hỗ trợ nâng cao năng lực thiết yếu cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, bao gồm kỹ năng và kiến thức, vốn xã hội, và phát triển thể chế đã được thực hiện.* Việc nâng cao năng lực cho các doanh nhân nữ chủ yếu thông qua đào tạo để nâng cao các kỹ năng và năng lực hiện tại. Tuy vậy, hiện nay vẫn còn thiếu cách tiếp cận đào tạo hệ thống giúp nâng cao năng lực và kiến thức cần thiết cho doanh nghiệp trong từng giai đoạn phát triển.

Việc nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ giúp tăng vốn xã hội của doanh nghiệp. Điều này giúp cung cấp thông tin về cách tiếp cận tới các nguồn lực, kết nối thị trường, tham gia chuỗi giá trị sản xuất trong nước và quốc tế, và đào tạo nhân viên. Nâng cao năng lực thể chế cho DNNVV do phụ nữ làm chủ rất cần thiết để giúp doanh nghiệp phát triển, nhưng chưa được quan tâm đúng mức.

*Nhu cầu nâng cao năng lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ có sự thay đổi nhanh chóng, cụ thể:* (i) nhu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển từ kiến thức cơ bản sang kiến thức chuyên môn chuyên sâu và có hệ thống; (ii) nhu cầu hỗ trợ chuyển từ “cơ cung cấp” sang cung cấp một cách thuận tiện, thực tế và hiệu quả; (iii) nhu

cầu hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển từ miễn phí sang sẵn sàng trả phí nhằm nhận dịch vụ đào tạo có chất lượng hơn.

### ***Về các dịch vụ đào tạo hiện nay cho DNNVV do phụ nữ làm chủ***

*Nguồn cung dịch vụ đào tạo rất đa dạng.* Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo có thể xếp vào ba nhóm: Nhóm cung cấp dịch vụ đào tạo miễn phí, nhóm cung cấp dịch vụ đào tạo thu phí, và nhóm sử dụng kinh phí NSNN hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực. Nhóm thứ nhất bao gồm các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực và các nhà tài trợ, phối hợp với các cơ quan chính phủ hoặc Hội đồng/hiệp hội doanh nhân nữ để triển khai hoạt động đào tạo trong phạm vi dự án. Các chương trình đào tạo thu phí thường từ các Trường Đại học, Hội đồng và hiệp hội doanh nghiệp nữ, và các công ty và cung cấp dịch vụ đào tạo và giáo dục. DNNVV do phụ nữ làm chủ không phải là khách hàng mục tiêu trong các hoạt động đào tạo do các đơn vị tư nhân cung cấp. Đối với các khóa đào tạo nâng cao năng lực sử dụng vốn NSNN, hiện có khá nhiều đơn vị tham gia đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ sử dụng nguồn ngân sách, ví dụ như các Bộ, TAC, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh. Đây là các chương trình hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

*Các khóa học cung cấp tới nhiều đối tượng người học.* Các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực đã cung cấp các khóa học khác nhau tới nhiều đối tượng là phụ nữ, nhóm phụ nữ làm kinh doanh, nữ chủ hộ, doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Đối tượng tham gia các khóa học này thường khá khác nhau về trình độ học vấn, khả năng và nhu cầu đào tạo, khiến những khóa học này thiếu đi tính tập trung, mức độ thỏa mãn của học viên thường không cao.

*Còn khá ít khóa học được thiết kế đáp ứng nhu cầu của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.* Kết quả nghiên cứu cho thấy có khá ít khóa học được thiết kế riêng và cung cấp cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ. Hầu hết các khóa học được thiết kế mà không quan tâm sâu hơn tới nhu cầu và sự tham gia của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ. Trong khi đó, các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo chưa coi doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ là khách hàng chính. Họ thường không đầu tư, nghiên cứu và thiết kế riêng chương trình đào tạo cho đối tượng này. Các khóa học do hiệp hội doanh nhân nữ tổ chức dành cho thành viên chủ yếu cung cấp những kiến thức kỹ năng cơ bản, thường kéo dài nửa ngày, do đó tác động của các khóa học này thường khá hạn chế.



Aidan Dockery

Các chương trình đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ chủ yếu vẫn mang tính chất “có cung cấp”, chưa thực sự bám sát nhu cầu. Cụ thể, (i) Các khóa học cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ khá đa dạng. Các nội dung đào tạo bao gồm các khóa học cơ bản và nâng cao về kinh doanh, tài chính, khởi sự doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; (ii) Hầu hết các khóa học được thiết kế từ bên cung cấp, thiếu sự gắn kết với nhu cầu của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ; (iii) Các khóa học cung cấp chủ yếu là những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ mà chưa hướng đến nâng cao năng lực cụ thể chuyên sâu; (iv) Các khóa đào tạo dành cho doanh nhân nữ chưa quan tâm tới khía cạnh tâm lý và trở ngại xã hội của phụ nữ; (v) Những khóa đào tạo về bình đẳng giới trong kinh tế, kinh doanh và quản lý chưa được triển khai nhiều và có hệ thống.

*Phương pháp đào tạo truyền thống chưa thực sự phù hợp với điều kiện của DNNVV do phụ nữ làm chủ.* Cụ thể, (i) các khóa bồi dưỡng chủ yếu học theo lớp học truyền thống, do vậy doanh nhân nữ gặp khó khăn trong sắp xếp thời gian tham gia; (ii) Các khóa đào tạo dựa trên nền tảng công nghệ, thực hiện trực tuyến có ít; (iii) Các khóa đào tạo tại doanh nghiệp còn khiêm tốn. mặc dù đây là hình thức đào tạo thiết thực nhất, gắn chặt với bối cảnh và điều kiện của doanh nghiệp.

## Khuyến nghị

Nhằm tăng cường việc thực thi các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ, các cơ quan ban hành chính sách, đơn vị thực hiện chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ cần thực hiện theo một số khuyến nghị sau:

- **Khuyến nghị đối với các cơ quan hoạch định chính sách (Chính phủ và các bộ ngành):** (i) Nhanh chóng ban hành các quy định hướng dẫn dưới luật với chín nội dung hỗ trợ còn lại trong Luật hỗ trợ DNNVV một cách kịp thời để đưa các nội dung hỗ trợ này vào cuộc sống; (ii) Đảm bảo các quy định hỗ trợ DNNVV có quan tâm tới vấn đề giới và bình đẳng giới. Ngân sách hỗ trợ DNNVV cần đảm bảo phân bổ tài chính phù hợp để giúp giảm thiểu vấn đề bất bình đẳng giới giữa các DNNVV. Đối với những quy định hiện hành, nội dung bình đẳng giới cần được tăng cường hơn nữa, có thể bắt đầu từ việc sửa đổi Nghị định số 39/2018/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn khác; (iii) Thường xuyên tổ chức đối thoại chính sách với DNNVV để nhận được phản hồi trực tiếp hơn về các khó khăn vướng mắc khi thực hiện chính sách; (iv) Thực hiện điều tra ban đầu và đánh giá tác động đối với các văn bản pháp lý được ban hành một cách chuyên nghiệp với kết quả thuyết phục hơn.
- **Khuyến nghị đối với các cơ quan thực hiện chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp:** (i) Tăng huy động và đa dạng hóa các nguồn tài trợ để thực hiện hỗ trợ DNNVV; (ii) Cập nhật thông tin hỗ trợ trực tiếp cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ và thường xuyên chia sẻ qua các phương tiện với nhiều cách thức khác nhau (email, website, gọi điện, thảo luận nhóm); (iii) Thay đổi cách thức tiếp cận trong hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ từ “ban phát, cấp cho không” thành “cung cấp dịch vụ công”, coi DNNVV do phụ nữ làm chủ là khách hàng và đáp ứng các nhu cầu của nhóm khách hàng này; (iv) Minh bạch và chuyên nghiệp trong việc hỗ trợ DNNVV, tạo ra môi trường thuận lợi, cởi mở cho sự phát triển doanh nghiệp, tránh tình trạng “trên trời dưới đất”; (v) Tăng cường áp dụng phương pháp tiếp cận nhạy cảm giới và lấy con người làm trung tâm khi làm việc với DNNVV do phụ nữ làm chủ.
- **Khuyến nghị với các hiệp hội, đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ:** (i) tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạch định chính sách và phát triển đào tạo thông qua cung cấp thông tin đầu vào, chia



sẽ các kinh nghiệm thực hiện chính sách tốt, đóng góp ý kiến cho các dự thảo chính sách cũng như thực hiện chính sách; (ii) Thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn/hội thảo để chia sẻ và cập nhật thông tin về các quy định hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.

- **Khuyến nghị đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ:** (i) chủ động cập nhật thường xuyên các quy định hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ thông qua chỉ định một người trong công ty phụ trách trực tiếp mảng pháp lý, hoặc đăng ký trực tuyến với các trang web pháp lý; (ii) phản hồi thường xuyên và kịp thời hơn với các nhà hoạch định chính sách, cơ quan thực hiện chính sách và hiệp hội về những khó khăn đang đối mặt trong quá trình thực hiện các quy định hỗ trợ DNNVV.

Sau đây là các khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ, được đề xuất cho các nhà tài trợ/cơ quan phát triển, Chính phủ, các bộ ngành, và chính quyền địa phương. Cụ thể, các khuyến nghị tập trung vào:

- **Thường xuyên cập nhật đánh giá nhu cầu phát triển năng lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ.** Nội dung này rất cần thiết trong thiết kế các chương trình nâng cao năng lực. Cập nhật đánh giá nhu cầu nên được thực hiện độc lập bởi một bên thứ ba, có quan điểm nhạy cảm giới rõ ràng.
- **Phát triển vườn ươm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.** Các vườn ươm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ có thể đặt tại Trung tâm hỗ trợ DNNVV của tỉnh và hoạt động theo cơ chế tự chủ một phần kinh phí. Vườn ươm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh, nâng cao năng lực của doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ vượt qua giai đoạn khởi sự, tạo đà cho phát triển doanh nghiệp. Đối với các vườn ươm doanh nghiệp hiện có, cần tăng cường định hướng giới trong hoạt động. Trung tâm hỗ trợ DNNVV của tỉnh là đơn vị chịu trách nhiệm duy trì hoạt động những vườn ươm này.
- **Xây dựng trung tâm tự cung ứng dịch vụ hỗ trợ ảo để nâng cao năng lực doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.** Có thể chọn TAC là đơn vị vận hành trung tâm tự cung ứng dịch vụ hỗ trợ ảo. Trung tâm cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển năng lực cho 3 đối tượng cho doanh nhân nữ và người lao động (cấp độ cá nhân), DNNVV do phụ nữ làm chủ (cấp độ tổ chức) và thể chế của DNNVV do phụ nữ làm chủ (cấp độ môi trường kinh doanh). Trung tâm sẽ kết nối giữa các hiệp hội doanh nhân nữ,

vườn ươm doanh nhân nữ trên cả nước; liên kết với tài nguyên quốc tế trực tuyến, việt hóa những nội dung kiến thức và kỹ năng thiết thực.

- **Hỗ trợ xây dựng năng lực thể chế tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.** Chính phủ và các nhà tài trợ cần tập trung vào việc nâng cao năng lực thể chế để xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ. Cụ thể, cần tập trung vào các nội dung sau để hỗ trợ nâng cao năng lực thể chế: (i) Thiết kế và cung cấp chương trình đào tạo cho các nhà hoạch định chính sách kinh tế, hoạch định phát triển, nhà quản lý chịu trách nhiệm quyết định trong các lĩnh vực họ quản lý. Các khóa học có thể gồm các nội dung như sau: Giới và kinh tế, Giới và phát triển, Giới trong lập kế hoạch ngân sách, phân tích chính sách nhạy cảm giới,... (ii) Thực hiện các nghiên cứu nhằm cung cấp thêm các dẫn chứng cụ thể về những bất lợi của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ trong kinh doanh; (iii) Cung cấp các kinh nghiệm thực tiễn tốt về chính sách hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ của các quốc gia khác, là cơ sở cho công tác truyền thông và vận động chính sách; (iv) Nâng cao năng lực thể chế cho các tổ chức, hiệp hội doanh nhân nữ.
- **Xây dựng khung chiến lược phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ.** Khung chiến lược này do Bộ KH&ĐT đề xuất dựa trên chiến lược và các chương trình quốc gia về bình đẳng giới do Chính Phủ ban hành. Khung chiến lược có thể tham khảo các kinh nghiệm thực tiễn tốt từ nước ngoài, và huy động sự tham gia của nhiều bên liên quan như: các doanh nhân nữ, hiệp hội doanh nhân nữ, các nhà tài trợ, các chuyên gia và cơ quan nhà nước.
- **Truyền thông về bình đẳng giới trong kinh tế và nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ.** Các cơ quan nhà nước có liên quan nên có một chiến dịch truyền thông tập trung vào: (i) Nâng cao nhận thức cộng đồng và vận động chính sách về giá trị kinh tế khi phụ nữ tham gia kinh doanh và tầm quan trọng của vấn đề này đối với năng lực cạnh tranh quốc gia; (ii) Hỗ trợ chính sách và tiến hành nghiên cứu liên quan các khía cạnh khác nhau của tinh thần doanh nhân nữ; (iii) Truyền thông về định kiến giới để khuyến khích nam giới chia sẻ công việc gia đình với phụ nữ.



### ***Khuyến nghị đối với công tác đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ***

*Thứ nhất, thúc đẩy xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.* Bộ KH&ĐT và BTC nên tập trung (i) khuyến khích sự tham gia của tư nhân trong cung cấp dịch vụ đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ như quy định tại Thông tư 5/2019/TT-BKHĐT; và (ii) điều chỉnh định mức hỗ trợ đào tạo theo định hướng thị trường hơn để nâng cao chất lượng và sự tham gia của khu vực tư nhân.

*Thứ hai, xây dựng các chương trình đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.* Các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo như TAC, các nhà tài trợ/ phát triển và các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân nên chú ý một số điểm sau:



Aidan Dockery

- i. Nội dung bồi dưỡng cho DNNVV do phụ nữ làm chủ nên hướng tới nâng cao năng lực cho từng vị trí công việc cụ thể. Các tài liệu đào tạo cần phải quan tâm tới vấn đề giới, được trình bày dưới dạng cẩm nang để có thể sử dụng tốt sau khi các khóa học kết thúc. Dưới đây là gợi ý một số khóa đào tạo:
  - Chương trình đào tạo khởi sự doanh nghiệp: Chương trình này dành cho nữ chủ hộ kinh doanh nhằm chuyển đổi thành doanh nghiệp nhỏ và phụ nữ muốn thành lập doanh nghiệp mới. Các tài liệu đào tạo cần có một số nội dung như: Tìm hiểu cách thức chuyển từ người lao động sang làm chủ doanh nghiệp, nghiên

cứu thị trường, kiến thức cơ bản về tài chính quan trọng đối với sự thành công của doanh nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh; các nội dung cơ bản về luật pháp, tài chính, bảo hiểm, lao động và nghĩa vụ thuế.

- Chương trình đào tạo Cơ bản về Kinh doanh: Chương trình đào tạo này cung cấp các nội dung quan trọng để khởi sự một doanh nghiệp thành công; kiến tạo bản tóm tắt điều hành, tuân thủ pháp luật, tiếp thị, tài chính, nguồn nhân lực, hoạt động, bán hàng và các nội dung khác.
  - Chương trình đào tạo phát triển kinh doanh: Các chương trình này được thiết kế giúp doanh nhân nữ có kinh nghiệm muốn mở rộng và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm mới với mức lương cao và được nhận biết trên toàn quốc trong lĩnh vực kinh doanh. Cần tổ chức các khóa đào tạo về các kỹ năng định hướng tương lai cho phụ nữ trong kinh doanh, bao gồm các lĩnh vực liên quan đến kỹ thuật số và chuyển đổi kỹ thuật số.
- ii. Các chương trình đào tạo quan tâm tới vấn đề giới cho doanh nhân nữ và các đơn vị hoạch định chính sách: Chương trình đào tạo cho doanh nhân nữ phải hướng đến nhu cầu hoặc lấy thị trường làm trung tâm và chú trọng tới khía cạnh giới/lấy phụ nữ là học viên làm trung tâm. Chương trình đào tạo nên giải quyết những khó khăn và giúp khai thác sức mạnh, chuyên môn của doanh nhân nữ.
- iii. Xây dựng tài liệu giảng dạy về giới trong kinh tế và quản lý. Các tài liệu giúp tăng cường năng lực thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ. Tài liệu đào tạo có thể bao gồm: Công cụ phân tích giới, Giới và kinh tế, Giới và quản lý, Lập ngân sách đáp ứng với giới, Phân tích chính sách nhạy cảm giới, v.v.
- iv. Cung cấp các khóa đào tạo phát triển năng lực lãnh đạo cho doanh nhân nữ. Lãnh đạo của doanh nhân nữ có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển và nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các khóa đào tạo này nên tập trung vào lãnh đạo, xây dựng lòng tin, ra quyết định, mạng lưới và quản lý sự thay đổi.

- v. Bồi dưỡng kiến thức công nghệ cho doanh nhân nữ. Trong ngắn hạn, Chính phủ, các nhà tài trợ và hiệp hội doanh nhân nữ có thể giúp doanh nhân nữ bằng cách xây dựng chương trình đào tạo để giúp họ ứng dụng ICT vào quản lý doanh nghiệp và chuyển đổi số. Trong dài hạn, cần khuyến khích học sinh nam, học sinh nữ, phụ nữ và nam giới theo đuổi các chương trình học STEM và ICT.

*Thứ ba, phát triển phương thức đào tạo mới, phù hợp với điều kiện của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.* Cách thức đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ có thể tham khảo: (i) Xây dựng một nền tảng công nghệ cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến, ví dụ như ứng dụng TAC-EverLearn; (ii) Sử dụng phương pháp đào tạo kết hợp (Blended Learning), kết hợp việc tự nghiên cứu tài liệu với các khóa học được cung cấp trên nền tảng trực tuyến và tư vấn đào tạo của chuyên gia; (iii) Phương pháp đào tạo “cầm tay chỉ việc” tại doanh nghiệp nên được áp dụng mở rộng; và (iv) Đào tạo kết hợp với hỗ trợ tư vấn trực tiếp tới DNNVV do phụ nữ làm chủ.



# GIỚI THIỆU

Sự tham gia của phụ nữ vào hoạt động kinh tế đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế xã hội và thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững. Phụ nữ thúc đẩy đầu tư vào các chương trình sức khỏe và giáo dục của trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái, và điều này làm tăng triển vọng phát triển kinh tế cao hơn trong tương lai. Sự tham gia của phụ nữ vào hoạt động kinh tế thúc đẩy bình đẳng giới và nếu đạt được bình đẳng giới, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu có thể tăng thêm 12 nghìn tỷ đô la vào năm 2025 (McKinsey Global Institute, 2015).

Sự tham gia kinh tế của phụ nữ giúp tăng số lượng doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Mặc dù số lượng doanh nhân nữ ở Việt Nam cao nhất trong các nước Đông Nam Á, nhưng 94% doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ đều là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)<sup>3</sup>. Theo khảo sát doanh nghiệp do Tổng cục Thống kê (GSO) Việt Nam thực hiện vào cuối năm 2016, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chiếm 26,5% tổng doanh nghiệp đang hoạt động, tăng đáng kể từ mức 24,8% năm 2013, theo ước tính của Chương trình Sáng kiến Kinh doanh Mekong (MBI) và Hội Nữ Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội (HAWASME) (MBI & HAWASME, 2016). Các DNNVV do phụ nữ làm chủ phần lớn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, (61%), với tỷ lệ sử dụng lao động nữ cao hơn so với các DNNVV do nam giới làm chủ. Theo nghiên cứu của MBI và HAWASME (2016) và VCCI và cộng sự (2019), DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp nhiều khó khăn trong phát triển, như thiếu khả năng tiếp cận nguồn lực, thông tin, kiến thức, kỹ năng, phát triển mạng lưới kinh doanh, rào cản văn hóa và các thách thức trong việc cân bằng giữa công việc và gia đình. Khi các trở ngại trên được loại bỏ, DNNVV do phụ nữ làm chủ được hỗ trợ sẽ phát huy tối đa tiềm năng, đóng góp cho tăng trưởng và trao quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

Khung pháp lý hỗ trợ DNNVV ở Việt Nam đã dần được hình thành và phát triển, và điều này đang tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển của DNNVV, loại hình tổ chức đang có đóng góp rất đáng kể cho sự phát triển kinh tế Việt Nam. Trong năm 2018, DNNVV chiếm tới 98,1% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, tạo ra khoảng 45% GDP, đóng góp 31% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng gần 5 triệu lao động (Phụng, 2019). Luật Hỗ trợ DNNVV, có hiệu lực vào tháng 1 năm 2018, tạo ra nền tảng vững chắc để thực hiện các gói hỗ trợ cho DNNVV. Đây là lần đầu tiên định nghĩa về doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và các quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

---

3 Số liệu này được tính toán từ Khảo sát doanh nghiệp của GSO thực hiện năm 2017.



được xác lập cụ thể. Luật hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật như nghị định, quyết định của Thủ tướng và các thông tư của bộ ngành được ban hành, bổ sung vào hệ thống pháp lý hỗ trợ DNNVV. Tuy nhiên, việc thực thi Luật hỗ trợ DNNVV vẫn còn chưa thực sự rõ ràng; đặc biệt trong vấn đề tiếp cận của DNNVV do phụ nữ làm chủ tới các hỗ trợ và cách thức đánh giá tác động của việc thực thi Luật.

Phụ nữ thường có ít cơ hội tiếp cận nguồn lực hơn so với nam giới; do đó, nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ là rất cần thiết. Mặc dù tỷ lệ DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam là khá đáng kể và cao nhất trong các quốc gia Đông Nam Á, nhưng tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2011-2020 (Quyết định số 2531/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 24/12/2010) bao gồm: tăng tỷ lệ DNNVV do phụ nữ làm chủ lên 30% vào năm 2015 và 35% vào năm 2020. Kết quả các nghiên cứu chỉ ra rằng thiếu khả năng tiếp cận nguồn lực, kiến thức và kỹ năng, phát triển mạng lưới kinh doanh và các rào cản văn hóa đã cản trở sự tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam. Do đó, các hỗ trợ thích hợp cho sự phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ nên tập trung vào các biện pháp phù hợp và sâu sát nhằm nâng cao năng lực cho họ.

Chính sách hỗ trợ của Chính Phủ về dịch vụ đào tạo đã được triển khai trong thực tế. Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT đã quy định chi trả 100% chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động và người lao động từ các DNNVV do phụ nữ làm chủ. Ngoài ra, các hội doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cũng tổ chức nhiều khóa học cho người sử dụng lao động và nhân viên của những doanh nghiệp hội viên. Tuy nhiên, câu hỏi chưa được trả lời là liệu các khóa học được cung cấp có phù hợp và hiệu quả cho DNNVV do phụ nữ làm chủ hay không. Công tác rà soát dịch vụ đào tạo và khoảng trống giữa đào tạo với nhu cầu sẽ cung cấp thông tin hữu ích cho việc nâng cao năng lực nhằm thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

Chương trình “Tăng cường Quyền năng Kinh tế cho Phụ nữ tại Châu Á” (WeEmpowerAsia) là sự hợp tác giữa Cơ quan Liên Hiệp Quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho Phụ nữ và Liên minh châu Âu nhằm tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ tại bảy quốc gia ở châu Á<sup>4</sup>. Mục tiêu tổng thể của

---

4 Bảy quốc gia bao gồm: Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam

chương trình này là có nhiều phụ nữ lãnh đạo, tham gia và tiếp cận các cơ hội kinh doanh và lãnh đạo trong khu vực tư nhân để thúc đẩy tăng trưởng bền vững và bao trùm. Trong bối cảnh này, nghiên cứu rà soát và đánh giá dựa trên các nghiên cứu sẵn có nhằm xem xét nhu cầu và khuyến nghị ưu tiên trong việc thực thi luật pháp hỗ trợ DNNVV, nâng cao năng lực, dịch vụ đào tạo cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

Một vài nghiên cứu về DNNVV do phụ nữ làm chủ đã được tiến hành tại Việt Nam. Ví dụ, các nghiên cứu tập trung vào mô tả thực trạng DNNVV do phụ nữ làm chủ (Avin & Kinney, 2014; IFC, 2006, 2017; ILO, 2011b; MBI & HAWASME, 2016; VCCI & ILO, 2007); đánh giá khả năng tiếp cận tài chính của DNNVV do phụ nữ làm chủ (IFC, 2006, 2017); nghiên cứu về thực tiễn hỗ trợ tốt cho các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (MBI, 2016); đánh giá nhu cầu của DNNVV do phụ nữ làm chủ (TAF và cộng sự, 2018); và môi trường kinh doanh của DNNVV phụ nữ làm chủ ở Việt Nam (VCCI và cộng sự, 2019). Những nghiên cứu này đã cung cấp dữ liệu đầu vào cần thiết để hiểu thực trạng, tiềm năng, trở ngại và khuyến nghị để phát triển hơn nữa DNNVV do phụ nữ làm chủ. Nghiên cứu này khác với các nghiên cứu trước đây bằng cách tập trung vào việc tổng quan, khớp nối và đánh giá việc thực thi luật pháp hỗ trợ DNNVV, nhu cầu nâng cao năng lực và đào tạo cho các DNNVV phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

# MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP



## 2.1 Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm rà soát, khớp nối và đánh giá những nghiên cứu hiện có về nhu cầu và khuyến nghị ưu tiên trong việc thực thi pháp luật hỗ trợ DNNVV, nhu cầu nâng cao năng lực và dịch vụ đào tạo cho các doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Nghiên cứu giải quyết các câu hỏi sau đây:

- Pháp luật hỗ trợ DNNVV đã được thực thi như thế nào? Những hạn chế và cản trở DNNVV do phụ nữ làm chủ tiếp cận với pháp luật hỗ trợ DNNVV? Những ảnh hưởng của việc thực thi pháp luật hỗ trợ DNNVV đến các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ?
- Những nhu cầu nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ?
- Những dịch vụ đào tạo hiện hành và khoảng trống trong đào tạo cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ là gì?
- Các khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ là gì?

## 2.2 Khung phân tích

Nhiều phương pháp phân tích đã được sử dụng. Thứ nhất, nghiên cứu đã rà soát pháp luật hỗ trợ DNNVV với trọng tâm là các DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các văn bản pháp lý đang có hiệu lực thi hành phù hợp được xem xét. Cụ thể, nghiên cứu đã rà soát: (i) việc thực thi pháp luật hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ được quy định trong các Luật, Nghị định, Quyết định và Thông tư hiện hành, những hạn chế và cản trở doanh nghiệp tiếp cận pháp luật hỗ trợ DNNVV; (ii) tác động của việc thực thi pháp luật hỗ trợ DNNVV đến các DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Thứ hai, phát triển năng lực liên quan đến việc thiết lập và mở rộng dịch vụ nhằm nâng cao năng lực của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, bao gồm nguồn nhân lực, tổ chức và khung thể chế/pháp lý cho phát triển doanh nghiệp. Nghiên cứu này sử dụng đánh giá nhu cầu phát triển năng lực được thảo luận trong khung nghiên cứu do Longwe (1990) và ILO (2007) đề xuất, trong đó phát triển năng lực được giải quyết ở ba cấp độ: thể chế, tổ chức/doanh nghiệp và cá nhân. Phát triển năng lực ở cấp độ thể chế đề cập tới việc xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển của DNNVV

do phụ nữ làm chủ. Ở cấp độ tổ chức/doanh nghiệp, phát triển năng lực tập trung vào việc nâng cao năng lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ. Phát triển năng lực ở cấp độ cá nhân giúp nâng cao năng lực của doanh nhân nữ và người lao động làm việc trong các DNNVV do phụ nữ làm chủ. Dựa trên những đánh giá của DNNVV do phụ nữ làm chủ từ các tài liệu hiện có, phỏng vấn và thảo luận nhóm, nghiên cứu đề xuất khuyến nghị nhằm phát triển năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

Thứ ba, khoảng cách trong dịch vụ đào tạo được chỉ ra bằng cách xem xét liệu dịch vụ đào tạo được cung cấp hiện tại có đáp ứng yêu cầu/kỳ vọng của DNNVV do phụ nữ làm chủ về số lượng và chất lượng hay không. Các khóa đào tạo được xem xét bao gồm các khóa học được quy định trong Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT, được cung cấp bởi các cơ quan chính phủ chi tiết trong Phụ lục 2, và những khóa học được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân. Dựa trên đánh giá tài liệu, phỏng vấn và thảo luận nhóm, nghiên cứu chỉ ra khoảng trống trong đào tạo cần được giải quyết nhằm nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

## 2.3 Phương pháp nghiên cứu

Đối với báo cáo này, dữ liệu có sẵn từ khảo sát doanh nghiệp và các tài liệu liên quan đã được tích hợp với dữ liệu từ phỏng vấn và thảo luận nhóm. Cụ thể, các phương pháp bao gồm nghiên cứu rà soát tài liệu, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm.

### ***Nghiên cứu rà soát tài liệu***

Nghiên cứu rà soát tài liệu chuyên sâu về pháp luật hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và việc thực thi trong thực tiễn dựa trên những nguồn thông tin sẵn có và chuyên môn của chuyên gia tư vấn đã được tiến hành. Nội dung tổng quan để cập bao gồm:

- Thực thi pháp luật hỗ trợ DNNVV, tập trung vào các DNNVV do phụ nữ làm chủ: Tư vấn tiến hành rà soát các tài liệu pháp lý còn hiệu lực về hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ. Chỉ những tài liệu pháp lý về hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ do cấp bộ và cấp quốc gia ban hành mới được xem xét; những văn bản pháp lý do chính quyền địa phương ban hành không được rà soát trong nghiên cứu này. Danh sách các văn bản pháp lý và nội dung liên quan được trình bày trong Phụ lục 1.

- Nhu cầu nâng cao năng lực DNNVV do phụ nữ làm chủ: Báo cáo rà soát, khớp nối và đánh giá nhu cầu đào tạo nhằm phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ và đội ngũ doanh nhân nữ.
- Khoảng trống đào tạo là cơ sở để xác định nhu cầu nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Kết quả nghiên cứu tại bàn được kết hợp với phỏng vấn và thảo luận nhóm để rút ra kết quả nghiên cứu của báo cáo.

### ***Phỏng vấn sâu***

Các cuộc phỏng vấn sâu được thực hiện với nhiều chuyên gia, bao gồm lãnh đạo TAC miền Bắc và miền Nam, HAWASME, hai nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân và hai doanh nhân nữ. Các cuộc phỏng vấn này đã thu thập dữ liệu bổ sung cho rà soát, kết nối và đánh giá những nghiên cứu sẵn có về nhu cầu và khuyến nghị thực thi pháp luật hỗ trợ DNNVV, nhu cầu nâng cao năng lực và dịch vụ đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các cuộc phỏng vấn thu được những ý kiến trực tiếp về vấn đề nghiên cứu. Danh sách những người được phỏng vấn được cung cấp trong Phụ lục 3.

### ***Thảo luận nhóm***

Sáu cuộc thảo luận nhóm đã được tiến hành. Các cuộc thảo luận nhóm thảo luận chuyên sâu về: (i) Pháp luật hỗ trợ DNNVV với trọng tâm là làm thế nào để DNNVV do phụ nữ làm chủ tiếp cận và những cản trở thực hiện pháp luật hỗ trợ DNNVV; (ii) nhu cầu nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ trong bối cảnh Việt Nam; và (iii) dịch vụ đào tạo hiện hành và xác định khoảng trống nhu cầu phát triển năng lực. Mỗi cuộc thảo luận nhóm có từ 7 đến 11 người, bao gồm doanh nhân nữ, nhà cung cấp dịch vụ đào tạo, và lãnh đạo hiệp hội doanh nhân nữ. Tất cả các cuộc thảo luận nhóm được tiến hành tại hội thảo tham vấn tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

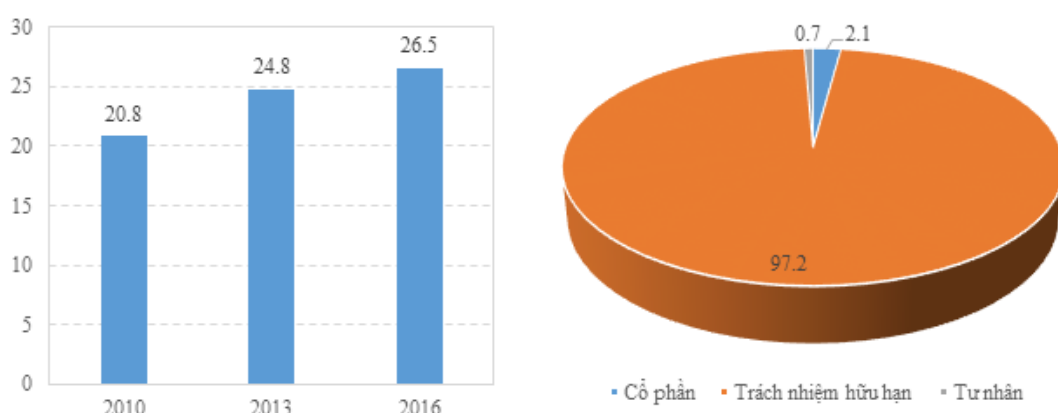
# CẬP NHẬT THỰC TRẠNG DNNVV DO PHỤ NỮ LÀM CHỦ Ở VIỆT NAM



### 3.1 Về doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

DNNVV do phụ nữ làm chủ là DNNVV có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó. DNNVV do phụ nữ làm chủ đã có sự gia tăng nhanh chóng. Theo số liệu khảo sát doanh nghiệp được tiến hành bởi GSO, tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam là 20,8% ở năm 2010, tăng lên đến 26,5% ở năm 2016, tăng đáng kể so với năm 2013 (Hình 1). Theo số liệu từ Cục quản lý đăng ký kinh doanh-Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT), số lượng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ là 285,7 ngàn doanh nghiệp tại tháng 10 năm 2019 và loại hình chủ yếu là các công ty trách nhiệm hữu hạn (Hình 1).

**Hình 1: Tỷ lệ và loại hình doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ**



*Nguồn: Khảo sát doanh nghiệp 2010, 2013 và 2016 và Cục đăng ký kinh doanh*

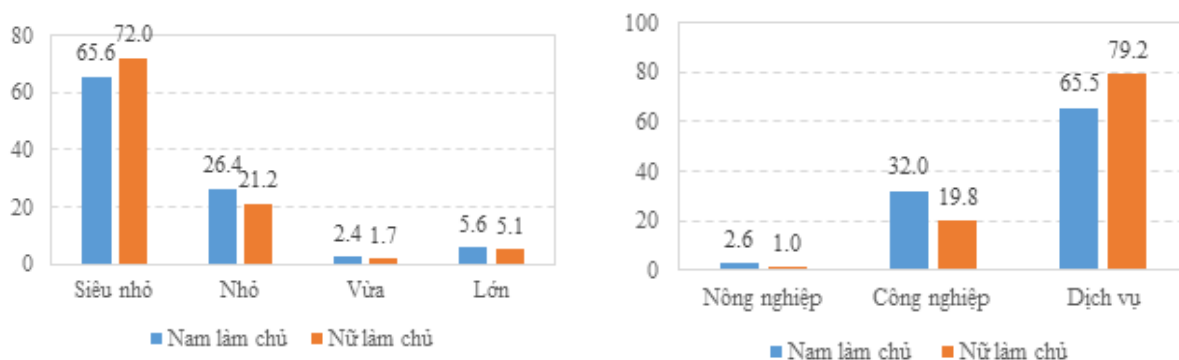
Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ phần lớn có quy mô siêu nhỏ và nhỏ, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ. Kết quả khảo sát doanh nghiệp cho thấy doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm 93,6% trong tổng số doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở năm 2016; 79,2% doanh nghiệp này hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, trong đó các lĩnh vực chủ yếu như thương mại (bán buôn và bán lẻ) chiếm 58,3%; vận tải chiếm 8,1%, nhà hàng và khách sạn 7,3%, giáo dục đào tạo 2,8%, y tế 0,5%.

Nếu so sánh với doanh nghiệp do nam giới làm chủ, tỷ trọng doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (93,2%) có quy mô nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ trọng cao hơn doanh nghiệp do nam làm chủ (92,0%); quy mô tài sản cố định của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chỉ bằng 1/3 của doanh nghiệp do nam giới làm chủ (3,7 tỷ đồng so với 14,5 tỷ đồng); 79,8% doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ



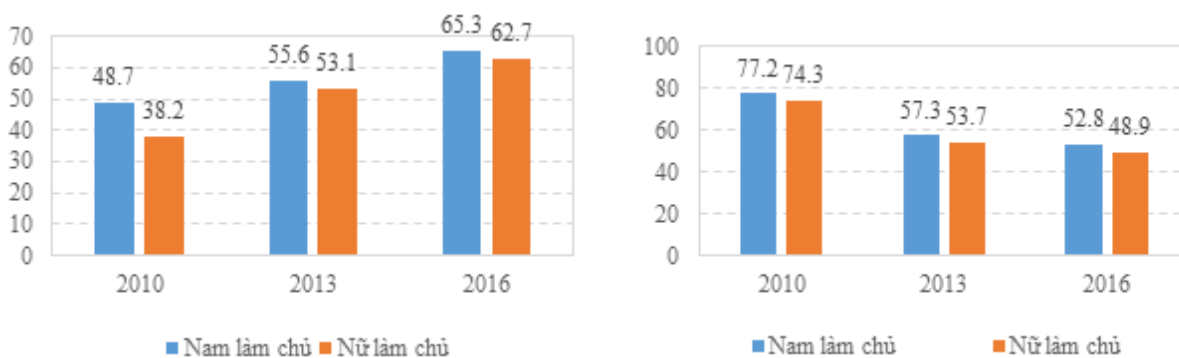
có quy mô tài sản cố định nhỏ hơn mức trung bình. Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ kinh doanh chủ yếu là dịch vụ, lĩnh vực yêu cầu ít nguồn lực tài chính mà sử dụng nhiều lao động và có tiềm năng tăng trưởng cao.

**Hình 2: Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ theo ngành nghề và quy mô**



Nguồn: Khảo sát doanh nghiệp của GSO 2016

**Hình 3: Tỷ lệ doanh nghiệp có lãi và chủ doanh nghiệp tốt nghiệp đại học trở lên, 2010-2016**



**Tỷ lệ doanh nghiệp có chủ tốt nghiệp đại học trở lên**

**Tỷ lệ doanh nghiệp có lãi**

Nguồn: Khảo sát doanh nghiệp của GSO năm 2010, 2013 và 2016

Theo kết quả khảo sát doanh nghiệp, tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ hoạt động có lãi giảm dần theo thời gian từ 2013 đến 2016. Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ kinh doanh có lãi năm 2016 còn 48,9%, trong khi đó của doanh nghiệp do nam giới làm chủ là 52,8%. Kết quả Khảo sát Chỉ số Năng lực Cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, do phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện (VCCI), cho thấy có 63% doanh nghiệp do nam giới làm

chủ và 64% doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ báo cáo là doanh nghiệp có lãi (VCCI và cộng sự, 2019). Một điểm đáng chú ý nữa là tỷ lệ chủ doanh nghiệp có trình độ đại học trở lên tăng đáng kể; có 62,7% doanh nhân nữ (65,3% doanh nhân nam) đã tốt nghiệp đại học trở lên ở năm 2016. Những dữ liệu cho thấy rằng mặc dù đã có sự tiến bộ của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, nhưng rõ ràng những bất lợi vẫn nghiêng hơn về phía doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

### 3.2 Những khó khăn của DNNVV do phụ nữ làm chủ

Các nghiên cứu về DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam gần đây cho thấy doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ gặp khó khăn trở ngại, ảnh hưởng tới hoạt động và phát triển của doanh nghiệp.

#### *DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp khó khăn hơn trong tiếp cận nguồn lực tài chính.*

IFC (2017) ước tính rằng sự thiếu hụt tài chính cho các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam lên đến 1,12 tỷ đô la Mỹ. Đây là sự thiếu hụt vốn rất lớn, gây khó khăn đáng kể cho sự phát triển của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.<sup>5</sup> TAF và cộng sự (2018) phát hiện rằng 42% DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn lực tài chính và tỷ lệ này cao hơn so với doanh nghiệp do nam làm chủ (35%). VCCI và cộng sự (2019) cho thấy có 87,5% DNNVV do phụ nữ làm chủ tin rằng không thể vay vốn nếu không có tài sản thế chấp; 40,5% số DNNVV do phụ nữ làm chủ phản ánh thủ tục vay vốn còn phiền hà. DNNVV do phụ nữ làm chủ phần lớn là các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ nên bị giới hạn về tài sản thế chấp, chưa có hệ thống kế hoạch, kế toán đầy đủ và chuẩn mực; do đó khó xây dựng được kế hoạch vay vốn chuẩn mực và thuyết phục được các ngân hàng thương mại để tiếp cận tài chính chính thức.

Hơn nữa, tài sản thế chấp đòi hỏi sự đồng ý của cả hai vợ chồng, nên điều này cũng gây khó khăn cho doanh nhân nữ khi mang tài sản đi thế chấp (IFC, 2017; MBI & HAWASME, 2016; TAF và cộng sự, 2018). Một điều đáng lưu ý nữa là bản thân các ngân hàng thương mại cũng chưa coi DNNVV do phụ nữ làm chủ là đối tượng khách hàng chính mà vẫn ở dạng khách hàng tiềm năng (IFC, 2017), do đó chưa có ưu đãi gì nổi bật. DNNVV do phụ nữ làm chủ cũng khó

5 Hiện tại có một số dự án đã đi vào hỗ trợ tài chính cho DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam. Chẳng hạn, Quỹ Sáng kiến Tài chính dành cho Nữ doanh nhân (We-Fi) đã hỗ trợ 20 triệu đô la cho phát triển các DNNVV cho phụ nữ làm chủ ở Việt Nam và 13 quốc gia khác trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương trong vòng 5 năm tới.

tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển DNNVV bởi thủ tục phức tạp, lãi suất ngang lãi suất của ngân hàng thương mại và thời hạn cho vay ngắn (TAF và cộng sự, 2018).

*DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp khó khăn về nguồn vốn nhân lực và vốn xã hội.*

Mặc dù đã có sự gia tăng đáng kể tỷ lệ doanh nhân nữ có trình độ đại học trở lên và tỷ lệ này hiện không khác biệt nhiều giữa doanh nhân nữ và nam, nhưng DNNVV do phụ nữ làm chủ vẫn bị giới hạn nguồn vốn nhân lực. IFC (2017) và TAF và cộng sự (2018) cho thấy DNNVV do phụ nữ làm chủ không những bản thân doanh nhân nữ chủ doanh nghiệp thiếu những kiến thức và kỹ năng quản trị mà còn thiếu cả lao động có chất lượng. Chẳng hạn, 38% DNNVV do phụ nữ làm chủ báo cáo rằng họ gặp khó khăn trong tuyển dụng và duy trì lao động (IFC, 2017); 49% báo cáo rằng thiếu những lao động có kỹ năng chất lượng cao (TAF và cộng sự, 2018). Thêm vào đó, doanh nhân nữ có ít mối quan hệ hơn, ít có điều kiện tham gia phát triển mạng lưới kinh doanh như các đồng nghiệp nam (MBI & HAWASME, 2016) vì họ không thể giao lưu như nam giới, họ phải gánh trách nhiệm sinh đẻ, chăm lo gia đình, và những quan niệm truyền thống phân công lao động theo giới tính trong gia đình; 20% DNNVV do phụ nữ được hỏi cho rằng thiếu mạng lưới gây cản trở công việc kinh doanh của họ (TAF và cộng sự, 2018). Kết quả là DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ có ít nguồn vốn xã hội hơn, mạng lưới hẹp hơn và điều này có thể ảnh hưởng không tốt tới kết quả kinh doanh (Zhu & Kuriyama, 2016).

*Doanh nhân nữ có năng lực thấp hơn trong một số lĩnh vực liên quan tới công nghệ, chuyển đổi số, hay đổi mới so với doanh nhân nam.*

Kết quả phỏng vấn cho thấy rằng doanh nhân nữ hiện đang gặp khó khăn liên quan tới ứng dụng công nghệ trong quản lý hay quá trình chuyển đổi số. Doanh nhân nữ thiếu kiến thức và ít sử dụng công nghệ so với doanh nhân nam. Một thực tế là tỷ lệ nữ tốt nghiệp đại học các ngành STEM (Khoa học, Công nghệ, Cơ khí và Toán) của phụ nữ là thấp hơn nhiều so với các ngành khác. Chẳng hạn ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, phụ nữ tốt nghiệp các ngành khoa học-công nghệ là 33%, ngành cơ khí là 26% (Zhu & Kuriyama, 2016); còn ở Việt Nam tỷ lệ nữ tốt nghiệp ngành khoa học công nghệ là 32,8% (Nguyen et al. 2020)<sup>6</sup>, tương tự như mức trung bình của các quốc gia APEC. Các quan niệm truyền thống về học tập và công việc liên quan tới ngành STEM là không phù hợp với nữ.

6 Tính toán từ kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp đại học trong khuôn khổ dự án Việt Nam – Cộng đồng Châu Âu về năng lực việc làm của sinh viên tốt nghiệp đại học năm 2019.



Điều này có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ nữ theo học các ngành STEM thấp và kéo theo năng lực đổi mới, thay đổi công nghệ của DNNVV do phụ nữ làm chủ thấp, cản trở DNNVV do phụ nữ làm chủ tham gia vào các ngành/lĩnh vực sử dụng khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số và ICT trong quản lý.

*Doanh nhân nữ gặp trở ngại giới khi tham gia kinh doanh.* Mặc dù nghiên cứu định lượng về DNNVV do phụ nữ làm chủ không cho thấy sự khác biệt giới đáng kể trong đánh giá nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp (IFC, 2017; TAF và cộng sự, 2018), nhưng cảm nhận về bất lợi của phụ nữ trong quản lý doanh nghiệp là rõ ràng. Các nghiên cứu định tính đều cho thấy rằng doanh nhân nữ phải cân bằng giữa công việc và gia đình, việc mang thai, sinh con và chăm sóc con cái và quan niệm truyền thống về vai trò và nhiệm vụ của phụ nữ trong gia đình (IFC, 2006; ILO, 2007, 2011a; MBI & HAWASME, 2016; VCCI & ILO, 2007). Chẳng hạn, 38% doanh nhân nữ cho rằng việc phải cân bằng công việc và chăm sóc con cái, hạnh phúc gia đình là thách thức lớn nhất của họ (IFC, 2006); 34% doanh nhân nữ khẳng định rằng họ phải chăm sóc gia đình con cái và không có nhiều thời gian tham gia các hoạt động quản lý doanh nghiệp như đồng nghiệp nam (ILO, 2007). ILO (2011a) và MBI và HAWASME (2016) cho rằng phụ nữ gắn liền với quan niệm truyền thống về vai trò và trách nhiệm vun đắp hạnh phúc gia đình, chăm sóc con cái, còn công việc kinh doanh là của nam giới.

*“Ông ấy [chồng] kiếm được một đồng, về đến nhà mình đón tận cửa.  
Mình kiếm được mười đồng thì họ chẳng để ý.”*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ tham gia thảo luận nhóm.*

*“Đối với tôi, chăm sóc con cái thành đạt quan trọng hơn thành công  
trong kinh doanh. Chồng hư đã khổ, nhưng con hư thì khổ hơn.  
Con hư là mất hết.”*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ tham gia thảo luận nhóm.*

Tuy nhiên, nghiên cứu của IFC (2017) lại cho rằng doanh nhân nữ có thể sử dụng các dịch vụ hỗ trợ (giúp việc gia đình) chăm sóc gia đình, con cái nên họ vẫn có thời gian cho công việc kinh doanh, duy trì mạng lưới và đối tác kinh doanh.



Aidan Dockery

# VỀ VIỆC THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LÝ HỖ TRỢ DNNVV

Các quy định pháp lý khác nhau về hỗ trợ DNNVV nói chung và DNNVV do phụ nữ làm chủ đã được ban hành, bao gồm các luật, nghị định, quyết định và thông tư. Danh sách đầy đủ về các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV được trình bày trong Phụ lục 1. Trong phần nội dung sau đây, chỉ có các quy định cập nhật nhất được thảo luận. Nhiều trong số các quy định pháp lý này đã sửa đổi hoặc thay thế các quy định trước đây về những vấn đề tương tự. Các đánh giá về quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ và việc thực thi quy định này được tổng hợp dưới đây.

## 4.1. Luật Hỗ trợ DNNVV tương đối toàn diện, góp phần giảm bớt những trở ngại pháp lý cho DNNVV

*Quy định pháp lý, bước tiến vượt bậc về hỗ trợ DNNVV, là Luật Hỗ trợ DNNVV.* Lần đầu tiên Việt Nam có một Luật cụ thể – văn bản mang tính pháp lý cao nhất – quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ DNNVV; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV. Luật này đã tổng hợp được một cách có hệ thống tất cả các nội dung từ các quy định pháp lý phân tán trước đây về hỗ trợ DNNVV. Ngoài ra, một số định nghĩa mới, chưa từng được đề cập trong bất kỳ quy định nào trước đây, được đưa ra trong Luật này như: DNNVV do phụ nữ làm chủ, khởi nghiệp, cụm liên kết ngành, v.v...

Trong Luật này, nội dung hỗ trợ DNNVV khá toàn diện, bao gồm 15 loại hỗ trợ cho DNNVV như hỗ trợ chung (tiếp cận tín dụng; quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV; thuế, kế toán; mặt bằng sản xuất; công nghệ; cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; mở rộng thị trường; thông tin, tư vấn và pháp lý; phát triển nguồn nhân lực) và hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp nhỏ, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia các cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị.

*Một số văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hỗ trợ DNNVV đã được ban hành.* Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2018/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Luật Hỗ trợ DNNVV. Ngoài ra, bốn văn bản pháp lý khác được ban hành để hướng dẫn thực hiện một số khía cạnh cụ thể của việc hỗ trợ DNNVV như: Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV; Nghị định số 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về trợ giúp pháp lý cho DNNVV; Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

*Các bộ ngành liên quan cũng đã ban hành một số thông tư để hướng dẫn cụ thể hơn việc thực hiện các quy định hỗ trợ DNNVV theo Luật hỗ trợ DNNVV.* Bộ KH&ĐT đã ban hành Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV; Thông tư 06/2019/TT-BKHĐT về quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 49/2019/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí NSNN hỗ trợ phát triển nguồn nhân

lực cho DNNVV. Bộ Tư pháp ban hành Quyết định 1696/QĐ-BTP về thủ tục hành chính hướng dẫn các DNNVV nhận trợ cấp hỗ trợ tư vấn.

*Ngoài các quy định trực tiếp để hỗ trợ DNNVV, một số quy định được ban hành trước đây cũng đã liên quan tới những hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp cho DNNVV, DNNVV do phụ nữ làm chủ hoặc lao động nữ/doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ. Trong đó, sáu Luật đáng chú ý có liên quan đến hỗ trợ gián tiếp cho các DNNVV như Luật đấu thầu 2013, Bộ luật Lao động 2019, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 2008, Luật Sửa đổi Thuế Thu nhập Doanh nghiệp 2013 và Luật Bình đẳng giới 2006. Nhiều nghị định của chính phủ và các quyết định của Thủ tướng cũng được ban hành như: Nghị định 63/2014/ND-CP về hướng dẫn Luật Đấu thầu; Quyết định 844/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Quyết định 939/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”; Quyết định 1726/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế”. Chi tiết về các quy định này và các chính sách hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ được trình bày trong Phụ lục 1.*

*Những thành tựu về khung pháp lý hỗ trợ DNNVV đã góp phần đáng kể vào việc giảm những trở ngại pháp lý cho doanh nghiệp, bao gồm cả các DNNVV do phụ nữ làm chủ. Việt Nam đã được cải thiện thứ hạng về mức độ dễ dàng trong kinh doanh, từ 91/178 năm 2008 và 91/183 năm 2010 tăng lên 70/190 năm 2019 (Ngân hàng Thế giới, 2008, 2010, 2020). Những thành tựu trong khung pháp lý cũng được nhìn nhận thông qua nhận thức và đánh giá của doanh nhân nữ trong các nghiên cứu trước đây. Theo IFC (2006), hầu hết các doanh nhân nữ được phỏng vấn đánh giá rằng những vấn đề pháp lý đặt ra mối quan tâm đáng kể cho họ. Các luật quy định nhiều yêu cầu phức tạp, vô tình tạo ra gánh nặng hành chính cho doanh nhân nữ. Theo MBI và HAWASME (2016), các quy định hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ không thể được thực hiện và không doanh nhân nữ nào nhận được hỗ trợ vì hai lý do: (i) không có định nghĩa về DNNVV do phụ nữ làm chủ trong bất kỳ quy định nào; và (ii) không có hướng dẫn cụ thể về cách thức triển khai hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.*

Sau 12 năm, với sự cải thiện trong khung pháp lý, đánh giá từ phía các doanh nhân nữ đã tốt hơn nhiều. Theo Quý Châu Á và cộng sự (2018), chỉ có 32% DNNVV do phụ nữ làm chủ đánh giá rằng thủ tục hành chính pháp lý là trở ngại lớn, và 47% cho rằng chính sách hỗ trợ DNNVV vẫn cần phải cải thiện.





Với Luật Hỗ trợ DNNVV, vấn đề “không có định nghĩa về DNNVV do phụ nữ làm chủ trong quy định” đã được giải quyết. Một số quy định hướng dẫn của chính phủ, các bộ liên quan đã bắt đầu đề cập đến một số khía cạnh hỗ trợ cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ. Theo VCCI và cộng sự (2019), việc đánh giá chung về quy định hỗ trợ của DNNVV hiện đang tập trung vào việc thực thi chính sách, còn những vấn đề trở ngại pháp lý đã được giảm bớt nhiều.

#### **4.2. Luật hỗ trợ DNNVV có xu hướng quan tâm hơn tới vấn đề giới, có chi tiết hóa một số hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, nhưng vẫn cần tăng cường thêm hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ trong các văn bản hướng dẫn dưới luật**

Việt Nam là một trong những quốc gia tiên tiến về phát triển giới ở châu Á. So với ASEAN và các nước láng giềng, chỉ số phát triển giới và bất bình đẳng giới của Việt Nam đều được xếp hạng cao hơn so với chỉ số phát triển con người và chỉ số cạnh tranh quốc gia.

**Bảng 1: Giới, sự phát triển của con người và khả năng cạnh tranh của Việt Nam so với các nước láng giềng năm 2018**

Country <sup>7</sup>	Xếp hạng chỉ số bất bình đẳng giới (GII) <sup>8</sup> /189 quốc gia	Nhóm chỉ số phát triển giới (GDI) <sup>9</sup> /189 quốc gia	Xếp hạng chỉ số phát triển con người (HDI) <sup>10</sup> /189 quốc gia	Chỉ số năng lực cạnh tranh/141 nền kinh tế
Việt Nam	68	1	118	67
Indonesia	103	3	111	50
Philippines	98	1	106	64
Thái Lan	84	1	77	40
Malaysia	58	2	61	27
Campuchia	114	4	146	106
Bangladesh	129	5	135	105
Ấn Độ	122	5	129	68
Trung Quốc	39	2	85	28

Nguồn: UNDP (2019), WEF (2019)

Về phát triển giới, Việt Nam được xếp hạng nhóm 1, thuộc nhóm cao nhất, thậm chí cao hơn một số quốc gia có chỉ số phát triển con người và chỉ số cạnh tranh cao hơn, như Trung Quốc, Indonesia và Philippines.

7 Compare to 189 countries worldwide.

8 Gender Inequality Index (GII): A composite measure reflecting inequality in achievement between women and men in three dimensions: reproductive health, empowerment and the labour market. The reproductive health indicators are the maternal mortality ratio and the adolescent birth rate. The empowerment indicators are the share of parliamentary seats held by women and the share of population with at least some secondary education by gender. The labour market indicator is participation in the labour force by gender. A low GII value indicates low inequality between women and men, and vice-versa. This data is of 2018.

9 Gender Development Index (GDI) is divided into 5 groups by absolute deviation from gender parity in HDI values. Group 1 comprises countries with high equality in HDI achievements between women and men (absolute deviation of less than 2.5 percent), group 2 comprises countries with medium to high equality in HDI achievements between women and men (absolute deviation of 2.5– 5 percent), group 3 comprises countries with medium equality in HDI achievements between women and men (absolute deviation of 5–7.5 percent), group 4 comprises countries with medium to low equality in HDI achievements between women and men (absolute deviation of 7.5–10 percent) and group 5 comprises countries with low equality in HDI achievements between women and men (absolute deviation more than 10 percent). This data is of 2018.

10 Human Development Index (HDI): A composite index measuring average achievement in three basic dimensions of human development — a long and healthy life, knowledge and a decent standard of living. This data is of 2018.

Tuy vậy, với những thành tựu về bình đẳng và phát triển giới như trên, trước khi có Luật Hỗ trợ DNNVV, Việt Nam vẫn bị đánh giá là một trong những quốc gia không có sự khác biệt nhiều về giới trong những quy định pháp lý (IFC, 2017).

Với việc ban hành Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn dưới luật, *tình trạng này đã được cải thiện phần nào. Trong khi hầu hết các quy định có tính trung lập giới, một số điều khoản có hỗ trợ nhất định cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.* Cụ thể, trong Luật Hỗ trợ DNNVV, Điều 5, Khoản 5, “trường hợp nhiều DNNVV cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ hơn”.

Lần đầu tiên trong lịch sử, định nghĩa về DNNVV do phụ nữ làm chủ cũng được nêu trong Điều 3, Khoản 1 của Luật này: “DNNVV do phụ nữ làm chủ là DNNVV có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó”. Một số ưu tiên cho DNNVV do phụ nữ làm chủ cũng đã được đề cập rõ hơn trong các văn bản hướng dẫn Luật. Ví dụ, trong Nghị định số 39/2018/ND-CP, Điều 4, Khoản 3a, “DNNVV do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước”. Điều 14. Khoản 1b, “Học viên của DNNVV thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, DNNVV do nữ làm chủ được miễn học phí tham gia khóa đào tạo”.

Trong Nghị định số 55/2019/ND-CP, Điều 4, Khoản 4a “Căn cứ nguồn lực, chương trình hỗ trợ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV quyết định hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên như sau: a) DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước”. Theo thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT của Bộ KH&ĐT, NSNN hỗ trợ 100% học phí đối với học viên của DNNVV *có trụ sở tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học viên của* DNNVV do phụ nữ làm chủ khi tham gia khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh và quản trị kinh doanh chuyên sâu. Trong thông tư số 49/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính, các DNNVV do phụ nữ làm chủ được ưu tiên hơn, theo Điều 7, khoản 3 “Đối với các học viên của DNNVV thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và học viên của DNNVV do phụ nữ làm chủ được miễn học phí tham gia khóa đào tạo, thực hiện theo hình thức NSNN hỗ trợ thông qua đơn vị đào tạo”, và Điều 7, khoản 4b “Thông báo công khai khi thực hiện chiêu sinh và trong quá trình tổ chức khóa đào tạo về: sự hỗ trợ của NSNN để tổ chức khóa đào tạo; mức học phí thu của học viên và mức học phí NSNN hỗ trợ đối với học viên địa bàn khó khăn và học viên của DNNVV do phụ nữ làm chủ”.

Ngoài ra, một số quy định khác cũng đề cập đến sự ưu tiên dành cho phụ nữ. Trong Luật Đấu thầu 2013, Điều 14, Khoản 3 ghi rõ, “Đối tượng được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu trong nước để cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp bao gồm: a) Nhà thầu có từ 25% trở lên số lượng lao động là nữ giới; c) Nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ.”

Tuy nhiên, các quy định hỗ trợ cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ vẫn chưa đáng kể hoặc chưa cụ thể. Ví dụ, hỗ trợ cụ thể cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ trong việc tiếp cận thông tin, tham gia vào chuỗi giá trị, v.v. chưa được làm rõ. Đối với hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, nội dung hỗ trợ chỉ tập trung vào miễn học phí, chứ không tập trung vào các biện pháp cụ thể khác để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ. Đối với tư vấn pháp lý hoặc đấu thầu, DNNVV do phụ nữ làm chủ được ưu tiên khi hồ sơ của họ sẵn sàng và đã được nộp, nhưng chưa giúp DNNVV do phụ nữ làm chủ chuẩn bị hoặc có tài liệu chứng minh đủ điều kiện nhận những ưu đãi này.

### **4.3. Mức độ tiếp cận của DNNVV do phụ nữ làm chủ tới các quy định hỗ trợ còn khá hạn chế**

*Thứ nhất, chỉ mới có 6 trong số 15 khuyến nghị cụ thể trong Luật Hỗ trợ DNNVV được hướng dẫn thực hiện thông qua các nghị định, quyết định và thông tư.* Thông qua đánh giá tổng hợp quy định hiện hành, chúng tôi phát hiện ra rằng 6 khuyến nghị này là:

- Tiếp cận tín dụng. Các DNNVV là một trong năm đối tượng được ưu tiên vay từ các tổ chức tín dụng với lãi suất ưu đãi nếu DNNVV được các tổ chức tín dụng đánh giá minh bạch và lành mạnh về tài chính (Thông tư 39/2016/TT-NHNN, Điều 13 Khoản 2 và Điều 7 Khoản 5); các tổ chức tín dụng được yêu cầu phải phát triển các sản phẩm cho vay và các thủ tục/chính sách có liên quan cho DNNVV với mục tiêu 50-60% DNNVV có các khoản vay từ tổ chức tín dụng (Quyết định 1726/QĐ-TTg);
- Quỹ bảo lãnh tín dụng và quỹ phát triển cho DNNVV (Nghị định 34/2018/ND-CP; Nghị định 39/2019/ND-CP);
- Chế độ kế toán (Thông tư 132/2018/TT-BTC);<sup>11</sup>

11 Đối với vấn đề thuế: Đề xuất giảm thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ từ 20% xuống 15-17% đã được Thủ tướng Chính phủ chấp nhận và trình Quốc hội vào tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên, đề xuất này vẫn chưa được thông qua.

- Tư vấn và các vấn đề pháp lý (Thông tư 06/2019/TT-BKHĐT);
- Phát triển nguồn nhân lực (Thông tư 06/2019/TT-BKHĐT; Thông tư 49/2019/TT-BTC); và
- Phụ nữ khởi nghiệp (Quyết định 939/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Chín khuyến nghị khác hiện chưa rõ ràng khi nào và làm thế nào nhằm triển khai hỗ trợ tới DNNVV nói chung và DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng. Để những hỗ trợ này thành hiện thực, các bộ liên quan cần ban hành các thông tư/thông tư liên tịch ngay. Nếu không có các văn bản hướng dẫn cụ thể, *tất cả sẽ chỉ là “hỗ trợ trên giấy tờ, không phải trên thực tế”* – theo như lưu ý của một người tham gia thảo luận nhóm tại hội thảo ở Hà Nội.

*Thứ hai, việc thực hiện hỗ trợ DNNVV bị cản trở do nguồn hỗ trợ ít.* Trong số 6 chính sách hỗ trợ được triển khai, chỉ có 3 nội dung “tiếp cận tín dụng”, “nguồn nhân lực” và “mạng lưới tư vấn và dịch vụ” đã đạt được một số kết quả nhất định. Đến cuối năm 2019, tổng dư nợ cho DNNVV từ các tổ chức tín dụng là 1,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 60% tổng dư nợ cho nền kinh tế, tăng 12,9% so với năm 2018, với 196.689 DNNVV vay, chiếm khoảng 30% DNNVV ở Việt Nam (Vietnam Briefing, 2019). Đó là lý do tại sao Việt Nam đã đạt được tiến bộ đáng kể về mức độ tiếp cận tín dụng để trở thành một trong 25 quốc gia có sự thăng hạng hàng đầu trên toàn cầu (so với 190 quốc gia trên thế giới), tăng bảy hạng so với năm 2019, đứng thứ hai ở châu Á sau Brunei (World Bank, 2020).

Với các chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực, một số khóa đào tạo đã được TAC cung cấp vào cuối năm 2019. Ví dụ, 71 khóa học về khởi nghiệp kinh doanh và quản lý kinh doanh cơ bản (chủ yếu về chính sách thuế và kế toán) đã được tổ chức ở miền Bắc từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2019 (Kết quả phỏng vấn của TAC, 2020). Các khóa đào tạo được ngân sách nhà nước (NSNN) chi trả 100% cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Kinh phí hỗ trợ chủ yếu đến từ NSNN trung ương và các quỹ của tỉnh. Tuy nhiên, theo đánh giá của những người tham gia hội thảo về “Thúc đẩy thực hiện Luật Hỗ trợ DNNVV để phát triển đột phá”, tại Phú Thọ ngày 18 tháng 12 năm 2019 do Hiệp hội DNNVV Việt Nam tổ chức, “hầu hết các tỉnh chưa có kế hoạch, hoặc thiếu kinh phí để thực hiện những hỗ trợ này cho DNNVV” (Tu An, 2019).

---

Nguồn: <https://thanhvien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/trinh-quoc-hoi-phuong-an-giam-thue-xuong-15-17-1107120.html>

*Thứ ba, quy định hỗ trợ DNNVV chưa đáp ứng giới về mặt tài chính.* Từ năm 2019 đến nay, chỉ có một quy định phân biệt chi trả học phí trong đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ so với DNVNN do nam giới làm chủ, như đã nêu trong cả Thông tư 5/2019/TT-BKHDT và Thông tư 49/2019/TT-BTC. Tuy nhiên, sự khác biệt hỗ trợ ngân sách này là không đáng kể (miễn 100% học phí cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, trong khi giảm học phí là 70% cho các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cơ bản và 50% cho các khóa đào tạo nâng cao đối với DNNVV do nam giới làm chủ). Bên cạnh đó, hỗ trợ về tài chính và tài khóa khác đã được ban hành áp dụng cho DNNVV, không đề cập đến sự khác biệt về giới tính của chủ doanh nghiệp. Do đó, việc lập ngân sách giới cho các chính sách hỗ trợ chưa được thực hiện.

Nhiều DNNVV, bao gồm cả DNNVV do phụ nữ làm chủ, không biết về các chính sách hỗ trợ này và cũng không biết làm thế nào để nhận được hỗ trợ trên. Theo MBI và cộng sự (2016), rất ít DNNVV do phụ nữ làm chủ biết về chính sách hỗ trợ cho họ hoặc nếu biết, các chính sách này không thể được thực hiện do thiếu các hướng dẫn rõ ràng.

Trong cuộc thảo luận nhóm của 7 lãnh đạo DNNVV do phụ nữ làm chủ ở miền Nam, 5 trong số 7 người tham gia không biết gì về những hỗ trợ này, trong khi 2 trong số 7 người tham gia biết nhưng không rõ ràng hoặc không chắc chắn biết rõ các quy định này. Tại Hà Nội, tất cả 11 lãnh đạo DNNVV do phụ nữ làm chủ (100%) đều biết về các chính sách hỗ trợ DNNVV, nhưng họ không chắc liệu thông tin của họ là cập nhật nhất hay không. Theo ý kiến của DNNVV do phụ nữ làm chủ, lý do chính của việc không biết chính sách hỗ trợ là từ các cơ quan ban hành chính sách, các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và chính từ các DNNVV do phụ nữ làm chủ.



Aidan Dockery

(i) Từ các quy định pháp lý và cơ quan ban hành chính sách

*“Chúng tôi phát hiện ra rằng Việt Nam có rất nhiều quy định khác nhau về cùng một vấn đề (như các Luật, nghị định, thông tư), khiến chúng tôi cảm thấy khó theo dõi. Hầu hết các quy định này rất dài và có nhiều từ kỹ thuật. Một số quy định gây ra sự hiểu biết khác nhau giữa cơ quan thực thi chính sách và người thụ hưởng. Các hướng dẫn để DNNVV nhận được hỗ trợ này thường không rõ ràng đối với chúng tôi. Ngoài ra, các quy định được sửa đổi khá thường xuyên, rất khó để theo dõi. Những yếu tố này khiến chúng tôi cảm thấy khó khăn khi cập nhật”*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm.*

(ii) Từ các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

*“Không phải tất cả các hiệp hội kinh doanh đều cập nhật tài liệu pháp lý cho chúng tôi. Chúng tôi thường phải tự cập nhật. Rất ít đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh tập trung vào việc hướng dẫn cách nhận hỗ trợ cho DNNVV; cho dù điều này rất quan trọng. Các cuộc đối thoại của doanh nghiệp và các bên có liên quan thường chỉ được tổ chức mỗi năm một lần, quá ít cho một cuộc đối thoại thực sự nhằm trao đổi ý tưởng và hiểu biết lẫn nhau. Chúng tôi đã tham khảo một số trung tâm tư vấn về các vấn đề pháp lý, nhưng không hiệu quả lắm”*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ tham gia thảo luận nhóm.*

(iii) Từ chính các DNNVV do phụ nữ làm chủ

*“Tôi rất bận rộn với công việc kinh doanh của mình, nhiều lần tôi quên cập nhật các quy định. Doanh nghiệp của tôi không có bất kỳ nhân viên pháp lý nào chịu trách nhiệm cập nhật các quy định. Đôi khi tôi cảm thấy không rõ làm thế nào để nhận được hỗ trợ cho doanh nghiệp của mình: gặp ai, tài liệu và thủ tục như thế nào, v.v. Vì vậy, tôi có xu hướng quên và thường không cập nhật các quy định hỗ trợ DNNVV”.*

- Ý kiến của doanh nhân nữ tham gia thảo luận nhóm.

*Thứ năm, các văn bản hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ DNNVV ban hành chậm, đặc biệt là các thông tư liên bộ, đã dẫn đến sự chậm trễ trong thực thi các quy định pháp luật*

Hiện tại, một số quy định hỗ trợ trực tiếp mới được ban hành gần đây. Luật Hỗ trợ các DNNVV năm 2017 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2018; Nghị định 39/NĐ-CP của Chính phủ để hướng dẫn luật này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 3 năm 2019. Tuy nhiên, các thông tư của bộ ngành để trực tiếp hướng dẫn các hỗ trợ này mới có hiệu lực vào ngày 12 tháng 5 năm 2019 (Thông tư 5/2019/TT-BKHDT và Thông tư 6/2019/TT-BKHDT) và ngày 23 tháng 9 năm 2019 (Thông tư 49/2019/TT-BTC). Trong đó, ngân sách thực hiện các hỗ trợ này chỉ có thể được giải ngân khi có thông tư của BTC. Điều đó có nghĩa là DNNVV chỉ có thể nhận được hỗ trợ tài chính đầu tiên theo Luật Hỗ trợ DNNVV từ tháng 10 năm 2019.

*“Chúng tôi muốn triển khai các khóa đào tạo miễn phí cho DNNVV do phụ nữ làm chủ càng sớm càng tốt, nhưng Thông tư 5 có hiệu lực vào tháng 5 năm 2019, Thông tư 49 có hiệu lực vào cuối tháng 9 năm 2019. Chúng tôi chỉ có thể bắt đầu các khóa học vào tháng 10 năm 2019. Lúc đó đã là cuối năm, rất khó để thông báo cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ tham gia. Nhiều DNNVV do phụ nữ làm chủ không thể cử nhân viên tham gia các lớp học vì lịch trình gấp gáp và không theo kế hoạch này”*

- Ý kiến từ các cuộc phỏng vấn với TAC ở miền Nam

Do việc ban hành các văn bản hướng dẫn chậm, vấn đề nhiều DNNVV, bao gồm cả DNNVV do phụ nữ làm chủ, không biết hoặc không có thông tin cập nhật về các hỗ trợ này là điều dễ hiểu.



*Thứ sáu, một số cơ quan ban ngành thực thi chính sách không chủ động cung cấp thông tin cập nhật về hỗ trợ DNNVV. Vấn đề này đã được bàn thảo từ trước (IFC, 2006) nhưng dường như cho đến hiện nay vẫn chưa thay đổi. Theo VCCI và cộng sự (2019), “các cơ quan hỗ trợ không chủ động cung cấp thông tin về hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Thay vào đó, họ chờ đợi DNNVV do phụ nữ làm chủ tự tìm hiểu và chỉ thực hiện các hành động hỗ trợ nếu các doanh nghiệp này nộp đủ tài liệu để chứng minh rằng họ đủ điều kiện để nhận những hỗ trợ này”.*

Trong các cuộc thảo luận nhóm, lãnh đạo DNNVV do phụ nữ làm chủ cũng chia sẻ một số bất đồng với cách tiếp cận của một số cơ quan thực hiện trong việc hỗ trợ họ.

*“Tôi thấy thái độ không tốt của một số nhân viên thực hiện, họ “chỉ nói mà không làm”, điều đó khiến tôi cảm thấy nản lòng khi nộp đơn xin hỗ trợ”.*

*“Các quy định là tốt, nhưng chất lượng thực hiện các quy định này phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định của các nhân viên công vụ. Một số không tốt, không sẵn sàng hỗ trợ DNNVV, đặc biệt là các DNNVV do phụ nữ làm chủ”.*

*“Một số cán bộ thuế tập trung nhiều hơn vào việc soi lỗi của doanh nghiệp, chứ không hỗ trợ hay tư vấn cho chúng tôi”.*

*“Trong lĩnh vực nông nghiệp, tôi thấy rằng Trung tâm Dịch vụ Khuyến nông chỉ hỗ trợ một lần bằng cách hướng dẫn rất nhanh cách sử dụng mã vạch cho các sản phẩm của chúng tôi. Chúng tôi không biết hỏi ai hoặc làm thế nào để sử dụng mã vạch khi cần sau đó”.*

*- Ý kiến của các doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm.*

*Thứ bảy, việc thực thi các văn bản pháp lý hỗ trợ DNNVV hiện chưa có hiệu lực và hiệu quả rõ rệt. Trước khi có Luật Hỗ trợ DNNVV, các văn bản pháp lý hỗ trợ DNNVV quan trọng là Nghị định 90/2001/NĐ-CP về hỗ trợ DNNVV, sau đó Nghị định 55/2009/NĐ-CP thay thế. Tuy nhiên, việc thực thi các văn bản này trong thực tiễn không có tính hiệu lực cao. Ví dụ, không có quyết định hay thông tư cấp bộ nào để hướng dẫn thực hiện Nghị định 90/2001/ND-CP. Đối với Nghị định 55/2009/ND-CP, hai Quyết định 601/2013/QĐ-TTg và 58/2013/QĐ-TTg, và thông tư liên tịch 04/2014/TTLB-BTC-BKHDT đã được ban hành. Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn này không cụ thể việc triển khai và quản lý các bên tham gia trên thị trường. Đối với hỗ trợ khác cho DNNVV được quy định trong các văn bản khác, tình trạng cũng tương tự. Nhìn chung, công*

tác triển khai các chính sách hỗ trợ chưa có hiệu quả đáng kể (MBI, 2016; UN Women, 2016).

Luật Hỗ trợ DNNVV chỉ mới có hiệu lực từ tháng 1 năm 2018. Tuy nhiên, hướng dẫn của Bộ KH&ĐT về đào tạo (thông tư 05/2019/TT-BKHDT) và hỗ trợ tư vấn pháp lý (thông tư 06/2019/TT-BKHDT) chỉ vừa được ký vào tháng 5 năm 2019, hướng dẫn của BTC (thông tư 49/2019/TT-BTC) về các nguồn tài chính hỗ trợ có hiệu lực vào tháng 9 năm 2019. Ngay cả trong hội thảo của VINASME được tổ chức vào tháng 12 năm 2019, chưa có kết luận nào về hiệu quả của chính sách hỗ trợ DNNVV được đưa ra (Tu An, 2019). Cần ít nhất một hoặc hai năm để có thể đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ DNNVV. Do vậy, thời gian thực thi các quy định hỗ trợ hiện quá ngắn để có thể đánh giá được tác động cũng như hiệu lực của chính sách.

#### **4.4. DNNVV do phụ nữ làm chủ phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn và có ít động lực hơn trong tiếp cận hỗ trợ**

Mức độ tiếp cận hạn chế của DNNVV do phụ nữ làm chủ đối với chính sách hỗ trợ này là do:

*Thứ nhất, trong thực tế, không dễ để xác định DNNVV do phụ nữ làm chủ theo định nghĩa trong Luật Hỗ trợ DNNVV.* Theo Điều 3, Khoản 1, Luật Hỗ trợ DNNVV, DNNVV do phụ nữ làm chủ “là DNNVV có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó”. Tuy nhiên, thông tin về phụ nữ sở hữu ít nhất 51% rất khó để xác nhận, đặc biệt là đối với các công ty cổ phần thường xuyên có giao dịch mua bán cổ phiếu. Người “quản lý điều hành” chưa được hướng dẫn trong quy định cụ thể, ví dụ phải là Tổng Giám đốc điều hành hay Phó Tổng Giám đốc phụ trách, v.v. Do đó, khi gửi yêu cầu hỗ trợ 100% học phí cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, phòng tài chính và học viên thường gặp phải vấn đề không có đủ tài liệu/bằng chứng để chứng minh (Phỏng vấn sâu với TAC, 2019).

*Thứ hai, đối với nhiều DNNVV do phụ nữ làm chủ, sự hỗ trợ hiện nay quá ít và quy trình thủ tục để nhận được những hỗ trợ này phức tạp, do đó không đủ hấp dẫn để họ thực hiện.* Hỗ trợ tài chính rõ ràng nhất hiện nay chỉ dành cho các khóa đào tạo: 100% học phí được miễn cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ, trong khi giảm học phí chung cho tất cả các DNNVV là 70% cho các khóa quản trị kinh doanh cơ bản và 50% cho các khóa học nâng cao. (Thông tư 05/2019/TT-BKHDT, Điều 2 và Thông tư 49/2019/TT\_BTC, Điều 7). Do đó, hỗ trợ 50-70%

học phí trong khi các yêu cầu về tài liệu minh chứng rất phức tạp và không hề hấp dẫn đối với họ.

*“Đối với tôi, 50% hỗ trợ cho các khóa đào tạo quy ra không đáng kể.*

*Tổng chi phí chuẩn bị tài liệu và các minh chứng để nhận được hỗ trợ này có thể nhiều hơn. Tôi cảm thấy “không đáng để doanh nghiệp chúng tôi mất công xin các khoản hỗ trợ này”.*

*“Tôi không thực sự quan tâm đến các hỗ trợ này, vì tôi có thể thấy rằng các thủ tục và thời gian để nhận hỗ trợ này có thể quá dài, trong khi lợi ích thực sự không nhiều.”*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm.*

*Thứ ba, ưu đãi của người sử dụng lao động trong việc nhận các hỗ trợ đào tạo cho nhân viên của họ không đáng kể.* Khi nhân viên tham gia các khóa đào tạo, một số DNNVV do phụ nữ làm chủ rơi vào vấn đề thiếu nhân viên làm việc tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, họ phải chuẩn bị các tài liệu minh chứng để được nhận các hỗ trợ tài chính này. Đối với nhiều DNNVV do phụ nữ làm chủ, yêu cầu năng lực đối với nhân viên thiên về kỹ năng hơn thay vì về kiến thức, là điều mà nhiều lớp đào tạo không thể cung cấp.

*“Tôi không gửi nhân viên của mình đến các khóa đào tạo, vì công ty của tôi chỉ cần những kỹ năng đơn giản.”*

*“Khi nhân viên của tôi đi học các khóa đào tạo, một số dây chuyền sản xuất của tôi phải làm việc với một nửa công suất. Tôi không cảm thấy vui vì điều đó”*

*“Tôi cảm thấy mệt mỏi khi đưa ra quyết định gửi ai đến các khóa đào tạo, và mệt mỏi hơn khi tôi phải chuẩn bị các tài liệu để chứng minh rằng công ty của tôi là do phụ nữ làm chủ.”*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm*

*Thứ tư, rào cản hiện tại đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ trong tiếp cận với các chính sách hỗ trợ DNNVV xuất phát từ các khó khăn và đặc điểm giới của chủ doanh nghiệp.* Theo báo cáo của Quỹ Châu Á và cộng sự (2018), DNNVV đều gặp những số khó khăn trong quá trình sản xuất và kinh doanh, chẳng hạn như chi phí đầu vào cao, thiếu lao động chất lượng cao (49%); chính sách hỗ trợ cho DNNVV (47%); tiếp cận thị trường và mạng lưới kinh doanh (43%); tiếp cận tài chính (42%), thủ tục hành chính pháp lý (32%), kiến thức và kỹ năng,

v.v ... Kết quả phản ánh môi trường kinh doanh chưa thực sự thuận lợi cho DNNVV. Tuy nhiên, DNNVV do phụ nữ làm chủ phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn so với DNNVV do nam giới làm chủ về mặt “cân bằng kinh doanh và gia đình”, “thiếu người kế nghiệp” và “tiếp cận tài chính”.

Trong các hội thảo tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đã tập trung đánh giá nhanh từ doanh nhân nữ về các rào cản so với nam giới. Kết quả cũng tương tự. Ngoài ra, DNNVV do phụ nữ làm chủ cũng phải đối mặt với các chức năng sinh học của phụ nữ, như sinh con và vai trò giới trong công việc chăm sóc gia đình.

*“Khi tôi sinh con và được nghỉ sáu tháng vì chăm sóc con, nhiều lần em bé bị ốm khi còn nhỏ. Tôi hoàn toàn không có thời gian để cập nhật các quy định và hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.”*

- Ý kiến của một doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm

*“Tôi dành một nửa thời gian để chăm sóc con cái; do đó, thời gian của tôi để làm kinh doanh, mở rộng mạng lưới, học tập ít hơn nhiều so với những doanh nhân nam. Tôi gần như không có thời gian để cập nhật hoặc tiếp nhận bất kỳ sự hỗ trợ nào từ các quy định.”*

- Ý kiến của một doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm

Như đã nêu trong phần 3.2, những trở ngại này của các doanh nhân nữ hạn chế họ trong phát triển công ty, cũng như dành thời gian để cập nhật các quy định pháp lý hỗ trợ và nộp hồ sơ để nhận được những hỗ trợ theo quy định.



Aidan Dockery

## 4.5. Thiếu các nghiên cứu định lượng cơ sở ban đầu và phân tích giới khi ban hành các chính sách mới

*Thứ nhất, quy định hiện hành yêu cầu đánh giá tác động chính sách phải được thực hiện trước khi ban hành chính sách, nhưng việc đánh giá tác động giới là tùy chọn.* Trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Nghị định 34/2016/NĐ-CP, quy trình ban hành văn bản bao gồm bốn bước như sau:

- Bước 1: Xây dựng nội dung chính sách và đánh giá tác động chính sách.
- Bước 2: Thu thập ý kiến và đóng góp của các bên liên quan (các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, và các cơ quan, tổ chức có liên quan, v.v.), về chính sách đề xuất.
- Bước 3: Thẩm định các đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Bước 4: Phê duyệt các đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Trong đó, đánh giá tác động chính sách bao gồm các nội dung:

- i. Tác động về kinh tế;
- ii. Tác động về xã hội;
- iii. Tác động giới của chính sách (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới;
- iv. Tác động của thủ tục hành chính (nếu có);
- v. Tác động đối với hệ thống pháp luật, cũng là tùy chọn.

Trong các quy định liên quan đến DNNVV, chưa có yêu cầu chính thức nào về đánh giá tác động giới khi ban hành các quy định này.

*Thứ hai, không có yêu cầu cụ thể nào trong việc để thu thập dữ liệu cơ sở định lượng trước khi ban hành bất kỳ chính sách nào.* Điều này làm cho việc đánh giá tác động bao gồm đánh giá tác động giới của các chính sách trở nên khó khăn, không thuyết phục về mặt định lượng và định tính đối với các nhà hoạch định chính sách, giám sát viên, người thụ hưởng và các bên liên quan khác.

*Thứ ba, việc đánh giá tác động chính sách sau khi ban hành không được yêu cầu hoặc không được giám sát chặt chẽ trong hầu hết các quy định pháp lý.* Trong Luật Hỗ trợ DNNVV, điều 31, “Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ DNNVV tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động dự kiến đối với đối tượng hỗ trợ và công khai kết quả đánh giá theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này. Bộ KH&ĐT định kỳ tổ chức đánh giá độc lập tác động của nội dung, chương trình hỗ trợ DNNVV”. Tuy nhiên, trong Nghị định 39/2018/ND-CP, yêu cầu về đánh giá tác động không được đề cập. Chính phủ chỉ yêu cầu trong Điều 30, “Bộ KH&ĐT có trách nhiệm phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai Nghị định này, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này”.

*“Tôi chưa bao giờ thấy bất kỳ báo cáo đánh giá tác động nào của việc hỗ trợ pháp luật về DNNVV được cung cấp bởi Bộ KH&ĐT hoặc các cơ quan liên quan được công bố tới DNNVV”*

*- Một ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm.*



NHU CẦU HỖ TRỢ  
NÂNG CAO NĂNG LỰC  
CHO DNNVV DO PHỤ NỮ  
LÀM CHỦ

Nâng cao năng lực ở đây liên quan tới việc thiết lập và mở rộng dịch vụ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ được phân tích và đánh giá bao gồm nguồn nhân lực, tổ chức và môi trường thể chế cho phát triển doanh nghiệp theo đề xuất của Longwe (1990) và ILO (2007). Dựa trên đánh giá của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ từ những tài liệu hiện có, phỏng vấn và thảo luận nhóm, các phát hiện chính bao gồm:

### **DNNVV do phụ nữ làm chủ có năng lực kinh doanh thấp hơn DNNVV do nam làm chủ**

Năng lực của doanh nghiệp là khả năng doanh nghiệp thực hiện chức năng, hoạt động để đạt mục tiêu. Mục 3 đã đề cập những cản trở mà DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp trong kinh doanh. Các trở ngại làm cho năng lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ thấp tương đối so với các doanh nghiệp do nam làm chủ. Chẳng hạn, DNNVV do phụ nữ làm chủ phần lớn có quy mô siêu nhỏ (có dưới 10 lao động 72%), hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ (79,2%) sử dụng ít vốn. Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ có quy mô vốn cố định trung bình là 3,7 tỷ đồng và có 90,6% doanh nghiệp có vốn cố định nhỏ hơn mức trung bình.<sup>12</sup> 38% doanh nhân nữ coi việc cân bằng giữa công việc và chăm sóc gia đình là trở ngại chính trong kinh doanh (IFC, 2006); 34% doanh nhân nữ phải chăm sóc con cái, gia đình nên không có đủ thời gian tham gia các hoạt động quản lý và nâng cao năng lực. Điều này khiến cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ hạn chế trong tiếp cận nguồn lực tài chính, khả năng trúng thầu thấp, năng lực cạnh tranh thấp và có ít lợi thế tương đối cho phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ so với doanh nghiệp do nam làm chủ (Zhu & Kuriyama, 2016).

Ngoài ra, doanh nhân nữ còn đối mặt với nhiều trở ngại khi tham gia kinh doanh như thiếu kiến thức, kỹ năng (ví dụ các môn thuộc nhóm STEM, ICT...), phải cân bằng giữa gia đình và công việc, trách nhiệm sinh đẻ, và những định kiến về vai trò của phụ nữ trong xã hội và gia đình. Những cản trở này làm cho phụ nữ không có kiến thức và thời gian như nam giới để tham gia các hoạt

---

<sup>12</sup> Số liệu này được tính toán từ Khảo sát doanh nghiệp năm 2017 do GSO thực hiện và đã được trình bày ở mục 3.



động nâng cao năng lực nhằm cải thiện kết quả kinh doanh (ILO, 2011a; MBI & HAWASME, 2016; Zhu & Kuriyama, 2016). Chính vì vậy, hỗ trợ phát triển năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ là yêu cầu cấp thiết cho các doanh nghiệp này phát triển.

## **Thiếu kiến thức, kỹ năng và tiếp cận tới lao động chất lượng vẫn là cản trở đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ**

Kiến thức và kỹ năng của doanh nhân nữ và người lao động làm việc trong các DNNVV do phụ nữ làm chủ được hiểu là nguồn vốn nhân lực của doanh nghiệp. Mặc dù trình độ học vấn của chủ doanh nghiệp đã tăng đáng kể nhưng các nghiên cứu về DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam đều phát hiện doanh nhân nữ và người lao động trong DNNVV do phụ nữ làm chủ thiếu kiến thức, kỹ năng. Nguồn vốn con người hạn chế trong các DNNVV do phụ nữ làm chủ vẫn là rào cản phát triển của các doanh nghiệp này (ILO, 2007, 2011a; MBI & HAWASME, 2016; TAF và cộng sự, 2018; VCCI & ILO, 2007). 25% số doanh nhân nữ được hỏi cho rằng “thiếu kiến thức và kỹ năng” là rào cản đối với phát triển doanh nghiệp (TAF và cộng sự, 2018); 38% DNNVV do phụ nữ làm chủ cho rằng tìm và duy trì lao động chất lượng là một khó khăn trong kinh doanh mà doanh nghiệp phải đối mặt (IFC, 2017); 49% DNNVV do phụ nữ làm chủ cho rằng sự không sẵn có nguồn lao động chất lượng cao là trở ngại cho phát triển kinh doanh của doanh nghiệp (TAF và cộng sự, 2018).

Kết quả thảo luận nhóm đối với doanh nhân nữ cũng cho thấy nguồn vốn nhân lực của doanh nghiệp đang hạn chế. Doanh nhân nữ thiếu nhiều kiến thức khác nhau, trong khi đó lao động của họ có kỹ năng thấp, và việc tuyển nhân lực chất lượng cao không dễ dàng. DNNVV do phụ nữ làm chủ phần lớn có quy mô siêu nhỏ và nhỏ nên rất hạn chế trong việc tuyển dụng được lao động có chất lượng cao bởi lao động chất lượng cao họ được săn đón bởi các công ty lớn hơn và có điều kiện nguồn lực tốt hơn.

*“Cách mạng công nghiệp 4.0 nhưng chúng tôi có hiểu gì đâu!*

*Tim được người giỏi về hỗ trợ mình là không dễ dàng.”*

*– Ý kiến của doanh nhân nữ tham gia thảo luận nhóm.*

Như vậy, nguồn vốn nhân lực thấp là rào cản lớn đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ. Hỗ trợ đào tạo nhằm phát triển nguồn vốn nhân lực của các doanh nghiệp này là cấp thiết.

## Hỗ trợ nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ đã được thực hiện nhưng còn hạn chế

Hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ đã được triển khai. Các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực thu hút được sự quan tâm của Nhà nước, các tổ chức trong và quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, và được thực hiện rộng khắp trên cả nước. Do không có cơ sở dữ liệu đầy đủ về các dự án nên gây khó khăn cho việc đánh giá. ILO (2011b) đã rà soát 9 chương trình/dự án có liên quan nhiều tới phát triển năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ<sup>13</sup>. Gần đây, có những dự án hỗ trợ nâng cao năng lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đánh giá nhu cầu hỗ trợ, nâng cao năng lực như MBI và HAWASME (2016), TAF và cộng sự (2018), and VCCI và cộng sự (2019). Kể từ sau khi Luật hỗ trợ DNNVV có hiệu lực, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Mặc dù đã có chương trình/dự án cung cấp dịch vụ hỗ trợ xây dựng năng lực DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ, nhưng hỗ trợ này vẫn bị giới hạn bởi những mặt sau đây:

- *Thứ nhất, các dự án nâng cao năng lực có đối tượng tham gia rất đa dạng và thường bỏ qua khía cạnh giới.* Đối tượng tham gia những dự án này bao gồm cả nhóm phụ nữ kinh doanh, hộ kinh doanh, hộ tự tạo việc làm ở khu vực phi chính thức, doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ. Chẳng hạn, “Dự án giảm nghèo thông qua trợ giúp tổng thể phát triển doanh nghiệp nhỏ” có đối tượng tham gia bao gồm cả doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, quy mô nhỏ, hộ kinh doanh, tự tạo việc

13 Các chương trình dự án này bao gồm: Dự án mở công cơ hội việc làm cho lao động nữ (ILO, 2002-2008); Dự án giảm nghèo thông qua trợ giúp tổng thể phát triển doanh nghiệp nhỏ (ILO, 2005-2009); Dự án Phụ nữ Thái Nguyên phát triển kinh tế hợp tác (Care International, 2008-2012); Dự án nâng cao năng lực kinh tế của phụ nữ (PYD, 2007-2010); Chương trình phát triển doanh nghiệp cho phụ nữ trong lĩnh vực chế biến thực phẩm ở Miền trung Việt Nam (UNIDO, 2004-2007); Dự án Cải thiện sự tham gia thị trường cho người nghèo ở Hà Tĩnh (IFAD và GTZ, 2007-2012); Dự án nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ (Hội Phụ nữ Việt Nam, 2005-2009); dự án phát triển doanh nghiệp nông thôn (Oxfam-CIDA, 2006-2009).



làm trong khu vực không chính thức. Chương trình “Phát triển doanh nghiệp cho phụ nữ trong lĩnh vực chế biến thực phẩm ở Miền trung Việt Nam” có đối tượng là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, hộ/nhóm kinh doanh có phụ nữ làm chủ hộ. Hoặc “Dự án hỗ trợ năng lực cho nhóm phụ nữ kinh doanh cho thuê nhà trọ” trong dự án của Hội Phụ nữ Thành Phố Hồ Chí Minh tập trung nâng cao năng lực cho chủ cho thuê nhà trọ; “Dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nông thôn” của Oxfam tập trung cho đối tượng là các doanh nghiệp ở khu vực nông thôn. Việc hướng tới nhiều đối tượng tham gia khiến cho các dự án khó thỏa mãn yêu cầu và ảnh hưởng tới hiệu quả hỗ trợ.

- *Thứ hai, phạm vi áp dụng bị giới hạn theo địa phương và ngành nghề nhưng thiếu sự phối hợp và kết nối.* Dự án “Phụ nữ Thái Nguyên phát triển kinh tế hợp tác” tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực cho tổ/nhóm phụ nữ hợp tác tại 8 xã của huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên; Dự án “Nâng cao năng lực kinh tế Phụ nữ” hỗ trợ hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An nâng cao năng lực cho các phụ nữ làm kinh doanh; Dự án “Phát triển tinh thần doanh nhân cho phụ nữ trong lĩnh vực chế biến thực phẩm



Aidan Dockery

ở miền Trung Việt Nam” lại hỗ trợ doanh nhân nữ thuộc các doanh nghiệp chế biến thực phẩm ở ba tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị; Dự án “Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nông thôn của Oxfam” triển khai hỗ trợ tới doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ ở khu vực nông thôn của ba tỉnh Hải Dương, Quảng Ninh và Thanh Hóa. Bởi vì mỗi dự án chỉ hỗ trợ trong một khu vực địa lý hoặc ngành nghề cụ thể và thiếu sự phối hợp/kết nối với nhau nên tác động xã hội của các dự án hạn chế.

- *Thứ ba, đào tạo về lãnh đạo, xây dựng tự tin, ra quyết định, kết nối và quản lý sự thay đổi đã phần nào được cung cấp cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, nhưng chưa nhiều và chưa có hệ thống.* Điều quan trọng đối với các doanh nghiệp là xem xét những thách thức mà phụ nữ thường gặp phải và chỉ ra con đường cho các nhà lãnh đạo tài năng vươn lên. Nghiên cứu về Phụ nữ Lãnh đạo của KPMG (2015) đã phát hiện những phẩm chất và kinh nghiệm đóng góp cho sự lãnh đạo và thăng tiến của phụ nữ tại nơi làm việc. Khi được hỏi cần có những kỹ năng đào tạo và phát triển nào để giúp phụ nữ vào vai trò lãnh đạo trong tương lai, các doanh nhân nữ và phụ nữ làm việc chuyên môn cho rằng: đào tạo lãnh

đạo (57%), xây dựng sự tự tin (56%), ra quyết định (48%), kết nối (47%) và tư duy phản biện (46%).

- *Thứ tư, hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực chưa được thiết kế phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của doanh nhân nữ.* Kết quả tổng quan tài liệu và thảo luận nhóm cho thấy các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực chưa được thiết kế riêng cho đối tượng doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Điều này khiến cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chưa tiếp cận được các dịch vụ nâng cao năng lực một cách đầy đủ và hiệu quả. Kết quả này là do: (i) tài liệu bồi dưỡng chưa thiết kế phù hợp cả nội dung và phương pháp cho doanh nhân nữ. ILO (2011b) cho thấy tài liệu đào tạo của các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực có kiến thức chung và cơ bản. Hiện tại, mới chỉ có tài liệu Giới và Kinh doanh do ILO biên soạn là có tính tới yếu tố giới nhưng nội dung đơn giản, mang tính giới thiệu. (ii) Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực cho nhiều đối tượng tham gia, thiếu gắn kết với nhu cầu của doanh nhân nữ dưới góc độ giới. Doanh nhân nữ không có nhiều thông tin về tiếp cận nguồn lực, dịch vụ hỗ trợ và tham gia các mạng lưới. Đồng thời, họ không có nhiều thời gian để tham gia các khóa học hoặc dịch vụ hỗ trợ bởi gánh nặng chăm sóc gia đình.
- *Thứ năm, hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ ở cấp độ thể chế còn hạn chế.* Phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ đòi hỏi nâng cao năng lực của doanh nhân nữ và doanh nghiệp và tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi phù hợp với giới tính. Hỗ trợ thể chế thúc đẩy phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ là quan trọng. Tuy nhiên, nội dung này chưa được tích hợp trong các dự án hỗ trợ phát triển. Gần đây, các dự án hỗ trợ nghiên cứu về DNNVV do phụ nữ làm chủ như MBI và HAWASME (2016), IFC (2017), TAF và cộng sự (2018) và VCCI và cộng sự (2019) cung cấp những thông tin cơ bản về DNNVV do phụ nữ làm chủ, những thực tiễn chính sách tốt phục vụ cho việc tư vấn xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp này.

Những hạn chế của các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực chưa mang lại kết quả như mong muốn. Cụ thể, các DNNVV do phụ nữ làm chủ vẫn gặp những khó khăn để cập ở mục 3, bao gồm những khó khăn về khía cạnh giới. Chính vì vậy, hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ cần phải tính tới yếu tố giới.



## Những nội dung hỗ trợ quan trọng trong nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ đã được cung ứng

Các dự án/chương trình hỗ trợ đều cần phải coi cung cấp dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ là nội dung chính. Những dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực chính cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cần được thực hiện ở ba cấp độ bao gồm nguồn nhân lực, doanh nghiệp và thể chế phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ.

*Thứ nhất, đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và người lao động.* Thiếu kiến thức và kỹ năng là rào cản cho doanh nhân nữ và người lao động. Cung cấp dịch vụ đào tạo là nội dung ưu tiên trong các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực. Nội dung đào tạo khá đa dạng nhưng thường tập trung vào lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng đàm phán, kỹ năng tiếp cận nguồn lực, thị trường, kỹ năng quản lý tài chính, tham chí cả tiếng Anh và Tin học cơ bản (ILO, 2011b). Các tài liệu sử dụng chủ yếu do ILO biên soạn như: Giáo trình khởi sự và tăng cường khả năng kinh doanh, Giới và kinh doanh, Hiểu biết về kinh doanh, Tạo nhiều lợi nhuận hơn cho doanh nghiệp chế biến thực phẩm. Gần đây, sự ra đời của Luật hỗ trợ DNNVV và Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT về hỗ trợ đào tạo cho DNNVV đã khẳng định tầm quan trọng của đào tạo đối với nâng

cao năng lực cho DNNVV. TAC đã xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ đào tạo trực tuyến cho DNNVV, trong đó đã cung cấp 15 khóa học về kinh doanh, luật doanh nghiệp và kiến thức kinh doanh.

Các khóa đào tạo cho doanh nhân nữ hiện vẫn khá cơ bản cung cấp những kiến thức chung, và khó tìm những khóa đào tạo phù hợp cho từng đối tượng trong từng giai đoạn phát triển. Chẳng hạn, đào tạo về Khởi sự doanh nghiệp thì cung cấp những kiến thức liên quan cần thiết cho việc thành lập và vận hành doanh nghiệp và những khóa học này thích hợp cho người khởi sự kinh doanh. Những khóa đào tạo về kiến thức kinh doanh cần thiết nên được cung cấp cho những doanh nhân nữ mới hoạt động. Còn những khóa học kinh doanh nâng cao, phát triển doanh nghiệp nên hướng tới đối tượng doanh nhân nữ muốn phát triển mở rộng kinh doanh. Đào tạo khối kiến thức phù hợp cho từng đối tượng doanh nhân nữ là nhu cầu cấp thiết nhưng chưa được thỏa mãn.

*Thứ hai, hỗ trợ tiếp cận thị trường và nguồn lực tài chính cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.* Tiếp cận thị trường là vấn đề khó và việc hỗ trợ này là hết sức có ý nghĩa đối với doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ do phụ nữ làm chủ. Các hỗ trợ bao gồm tổ chức hội chợ, hỗ trợ tham quan các mô hình sản xuất, xây dựng thương hiệu, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm và chuẩn mực quốc tế về sản phẩm, và tìm hiểu nhu cầu thị trường quốc tế. TAF và cộng sự (2018) nhấn mạnh tới hỗ trợ phát triển mạng lưới kinh doanh, kết nối với các chuỗi sản xuất và chuỗi giá trị. Đánh giá nhu cầu đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ để cung cấp chính xác dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực là việc làm cần thiết của các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Sự ra đời của Luật hỗ trợ DNNVV và Thông tư 06/2019/BKHĐT về hỗ trợ phát triển mạng lưới tư vấn cho DNNVV đã khẳng định tầm quan trọng của dịch vụ tư vấn đối với nâng cao năng lực cho DNNVV.

Bên cạnh đó, hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ tiếp cận tài chính cũng là một nội dung quan trọng nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp này. Với nguồn lực hạn chế và ít thông tin, DNNVV do phụ nữ làm chủ ít có cơ hội tiếp cận các nguồn tài chính chính thức và tiếp cận tài chính từ Quỹ Phát triển DNNVV (MBI & HAWASME, 2016). 66,3% DNNVV do phụ nữ làm chủ có nhu cầu được hỗ trợ tài chính, nhưng chỉ có 20,5% doanh nghiệp đã nhận được hỗ trợ dưới nhiều hình thức khác nhau, và 42% DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp khó khăn trong tiếp cận tài chính (TAF và cộng sự, 2018). Hỗ trợ tài chính là giúp DNNVV do phụ nữ làm chủ nâng cao năng lực và thúc đẩy phát triển.

*Thứ ba, hỗ trợ xây dựng năng lực thể chế thúc đẩy phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ.* Đây được coi là một trong ba hoạt động chính trong hỗ trợ nâng cao năng lực thúc đẩy phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ. Hỗ trợ này nhằm nâng cao khả năng cho chính phủ, cơ quan/ngành dọc, tổ chức phi chính phủ, hiệp hội doanh nghiệp trong việc xây dựng và ra quyết định quản lý DNNVV do phụ nữ làm chủ một cách hiệu quả, đồng thời, giúp cải thiện năng lực thể chế tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ phát triển. Trong thực tế, hoạt động này chủ yếu được thực hiện thông qua xây dựng năng lực cho các đối tác của dự án mà không đề cập hoạt động hỗ trợ xây dựng thể chế phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (ILO, 2011b). Điều này khiến cho những hỗ trợ xây dựng năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ chưa đáp ứng thực tiễn phát triển của các doanh nghiệp. Gần đây, Dự án Sáng kiến Hỗ trợ Khu vực Tư nhân vùng Mê Kông (MBI) đã hỗ trợ VWEC, VAWE, HAWASME vận động chính sách đưa hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ vào trong Luật hỗ trợ DNNVV, nhưng các hỗ trợ này chưa có tính hệ thống và thường xuyên. Mặc dù đã có những nghiên cứu đánh giá nhu cầu hỗ trợ môi trường thể chế và hỗ trợ năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ được triển khai, nhưng việc cải thiện môi trường thể chế cho DNNVV do phụ nữ làm chủ còn hạn chế. Điều này khiến cho việc xây dựng chính sách hỗ trợ, thúc đẩy DNNVV do phụ nữ làm chủ chưa thành hệ thống, các chính sách hỗ trợ DNNVV trung tính giới (Chinh Phu, 2016; IFC, 2017). Do đó, hỗ trợ xây dựng thể chế thúc đẩy sự phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ là nội dung cần tiếp tục khai thác.

Kết quả phỏng vấn cho thấy hỗ trợ nâng cao năng lực thể chế phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ chưa được quan tâm. Các nhà lập chính sách chưa được trang bị những kiến thức và kỹ năng phân tích giới nên việc lồng ghép giới vẫn còn hạn chế trong xây dựng chính sách, và không hiểu rõ giữa ‘phân biệt đối xử giới’ và ‘khác biệt giới’ trong chính sách ban hành (Chinh Phu, 2016). Điều này đã gây khó khăn cho việc xây dựng hệ thống pháp lý hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

*Việc biên soạn chính sách là trung tính giới. Tổ biên tập không hiểu rõ ràng giữa “phân biệt đối xử giới” và “khác biệt giới”.*

*– Ý kiến phỏng vấn TAC – nguyên thành viên tổ biên tập Luật hỗ trợ DNNVV*





Aidan Dockery

## Nhu cầu nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ thay đổi nhanh chóng

Nhu cầu hỗ trợ xây dựng năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ có sự thay đổi lớn. Sự thay đổi này xuất phát từ trình độ học vấn của doanh nhân nữ được nâng cao, các kênh thông tin hỗ trợ đa dạng, bối cảnh và môi trường kinh doanh đã thay đổi. Những thay đổi cơ bản trong nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ bao gồm:

*Thứ nhất, nhu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển từ kiến thức cơ bản sang kiến thức chuyên môn chuyên sâu và có hệ thống.* Tổng quan của ILO (2011b) cho thấy rằng các chương trình/dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ thường hướng tới đào tạo cho doanh nhân nữ và hỗ trợ tiếp cận nguồn lực, thị trường cho doanh nghiệp. Đào tạo thường tập trung vào lập kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, kỹ năng đàm phán, kỹ năng tiếp cận nguồn lực, kỹ năng quản lý... Các nội dung đào tạo này khá căn bản và mang tính tổng hợp. Tuy nhiên, các phát hiện gần đây cho thấy nhu cầu đào tạo của DNNVV do phụ nữ làm chủ mong muốn đào tạo chuyên môn sâu, khối kiến thức trọn vẹn, và thực tế với doanh nghiệp. Cụ thể, TAF và cộng sự (2018) cho thấy DNNVV do phụ nữ làm chủ mong muốn nhận được các khóa đào tạo về Quản trị doanh nghiệp, Marketing và bán hàng, Quản trị chất lượng, Ứng dụng công nghệ trong quản lý, Mạng lưới kinh doanh/liên kết/chuỗi sản xuất. Kết quả thảo luận nhóm cho thấy doanh nhân nữ mong muốn bồi dưỡng về Khởi sự doanh nghiệp, Ứng dụng công nghệ trong quản lý, Chuyển đổi số và Thương mại điện tử.

*“Học một hoặc hai khóa chưa giải quyết gì. Chúng tôi mong muốn các khóa học được thiết kế nhằm trang bị trọn vẹn một khối kiến thức”*

*-Ý kiến trong phỏng vấn Hiệp hội doanh nhân nữ.*

*“Khởi sự kinh doanh không chỉ dạy mấy kiến thức về lập doanh nghiệp mà phải đi kèm là tài chính, nhân sự, kế hoạch kinh doanh, nghiên cứu thị trường, ứng dụng công nghệ....”*

*-Ý kiến trong phỏng vấn với TAC*

*Thứ hai, nhu cầu hỗ trợ chuyển từ “có cung cấp” sang cung cấp một cách thuận tiện, thực tế và hiệu quả.* Nghiên cứu của ILO (2011b) và MBI (2016) cho thấy rằng phần lớn các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực đều xuất phát từ phía các chương trình/dự án, cung cấp những dịch vụ được chuẩn bị trước tới doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Nghiên cứu gần đây MBI và HAWASME (2016), TAF và cộng sự (2018) và kết quả thảo luận nhóm cho thấy rằng doanh nhân nữ không có nhiều thời gian bởi họ đã dành thời gian cho gia đình và chăm sóc con cái và định kiến giới về vai trò của phụ nữ trong xã hội và gia đình. Do đó, các dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực cần được cung cấp theo hình thức thuận tiện, thực tế hơn và mang lại những ứng dụng cụ thể cho doanh nghiệp. Ngoài ra, dịch vụ đào tạo cần được thiết kế và cung cấp phù hợp với đặc điểm và quan niệm về phân công lao động theo giới. Đây là một yêu cầu cho dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực.

*Thứ ba, nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển từ miễn phí sang sẵn sàng trả phí nhằm nhận dịch vụ đào tạo có chất lượng hơn.* Dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ đều được cung cấp miễn phí; người tham gia bỏ thời gian hoặc có thể trả một phần chi phí đi lại ăn ở. 56% DNNVV do phụ nữ làm chủ sử dụng dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực mà không trả phí. Tổng quan của ILO (2011b) cho thấy không có doanh nhân nữ hoặc doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ nào chính thức bỏ tiền để hưởng các dịch vụ hỗ trợ này. Tuy nhiên, do tham gia đào tạo không trả phí nên không mang lại được lợi ích như kỳ vọng; và 68% doanh nhân nữ sẵn sàng trả phí để nhận dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh. IFC (2017) cho thấy DNNVV do phụ nữ làm chủ sẵn sàng trả đến 165 đô la Mỹ đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Hà Nội và 135 đô la Mỹ đối với doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả này khẳng định tầm quan trọng của dịch vụ hỗ trợ nâng cao năng lực cũng như sự cam kết của DNNVV do phụ nữ làm chủ nhằm nâng cao năng lực. Vấn đề là cung cấp đúng dịch vụ mà doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ mong muốn.



ĐÀO TẠO CHO  
DNNVV DO PHỤ  
NỮ LÀM CHỦ

Đào tạo là hoạt động quan trọng trong nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ (ILO, 2011b; TAF và cộng sự, 2018). Kết quả tổng quan ở mục 5 và thảo luận nhóm đều khẳng định đào tạo là hoạt động nâng cao năng lực chính cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ, nhất là trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 khi công nghệ thay đổi nhanh và ảnh hưởng sâu sắc tới cách thức kinh doanh. Phần này đề cập những phát hiện liên quan tới dịch vụ đào tạo và khoảng cách giữa nhu cầu với năng lực đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.

## Nguồn cung dịch vụ đào tạo rất đa dạng

Có nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam. Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo có thể xếp vào ba nhóm: Nhóm cung cấp dịch vụ đào tạo miễn phí, nhóm cung cấp dịch vụ đào tạo thu phí, và nhóm sử dụng kinh phí NSNN hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực. Tổng quan của ILO (2011b) cho thấy, các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ coi đào tạo là một cấu phần quan trọng. Những dự án thường phối hợp với các cơ quan chính phủ hoặc Hội đồng/hiệp hội doanh nhân nữ để triển khai hoạt động đào tạo trong phạm vi dự án. Người học tham gia những khóa học này được miễn phí đào tạo và có thể được hỗ trợ một phần chi phí đi lại, hoặc ăn ở.

Các chương trình đào tạo thu phí: Kết quả từ thảo luận nhóm cũng cho thấy doanh nhân nữ tham gia vào nhiều khóa đào tạo khác nhau, do Trường Đại học, Hội đồng và hiệp hội doanh nghiệp nữ, và các công ty và cung cấp dịch vụ đào tạo.<sup>14</sup> Các chương trình này được thiết kế linh hoạt và đáp ứng yêu cầu của nhiều đối tượng người học khác nhau. Những khóa học kiểu này thường được trang bị một số chủ đề theo nhu cầu của người học. Tuy nhiên, người tham gia khóa học này phải đóng tiền học và tự trang trải các chi phí phát sinh

<sup>14</sup> Chẳng hạn, Trường Đại học Ngoại Thương có Chương trình kinh doanh cao cấp Keiejuku, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân có Chương trình Quản lý Cao cấp toàn cầu, hay Viện Quản trị & Công nghệ FSB-Đại học FPT, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Các công ty và học viên giáo dục tư nhân cung cấp chương trình đào tạo doanh nhân tiêu biểu như Tổ chức giáo dục PTI, Viện IBM, Trường doanh nhân PACE, Viện FMIT, Học Viện CEO Việt Nam và nhiều đơn vị khác.

liên quan tới khóa học. Học phí các khóa học này trung bình ở mức khoảng 850 đô la Mỹ/khóa/người, và nhiều khóa học có mức học phí lên tới hơn 10 ngàn đô la Mỹ/người/khóa. Đây là mức học phí không dành cho DNNVV do phụ nữ làm chủ bởi các doanh nghiệp này rất hạn chế nguồn lực và thời gian để tham gia, và họ chỉ có thể chi cho đào tạo ở mức trung bình là 130 đô la Mỹ/tháng (IFC, 2017).

Đối với các khóa đào tạo nâng cao năng lực doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ sử dụng vốn NSNN theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, hiện có nhiều đơn vị tham gia đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ sử dụng nguồn ngân sách, ví dụ như các bộ, TAC, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh. Đây là chương trình hỗ trợ phù hợp được thực hiện nhằm nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

## **Các khóa học cung cấp tới nhiều đối tượng người học**

ILO (2011b) cho thấy các dự án hỗ trợ nâng cao năng lực đã cung cấp các khóa học khác nhau tới nhiều đối tượng là phụ nữ, nhóm phụ nữ làm kinh doanh, nữ chủ hộ, doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Đối tượng tham gia các khóa học của TAC theo Thông tư 5/2019/TT-BKH&DT cũng khá đa dạng. Chẳng hạn, có đối tượng tham gia hưởng 100% hỗ trợ học phí, có nhóm hưởng 75% và 50%, và nhiều người học phải chi trả toàn bộ học phí; người học có thể thuộc hoặc không thuộc DNNVV do phụ nữ làm chủ cùng tham gia. Sự đa dạng của người học có thể ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả của khóa học, nhất là học viên nữ. Sự khác biệt về trình độ học vấn, khả năng và nhu cầu khiến những khóa học này thiếu đi tính tập trung và mức độ thỏa mãn của người tham gia thường không cao. Cụ thể, phụ nữ bình thường tham gia lớp học hướng tới thu nhận những kiến thức cơ bản, trong khi doanh nhân nữ lại kỳ vọng những kiến thức nâng cao và sát với thực tiễn doanh nghiệp. Hơn nữa, những đối tượng là doanh nhân nữ có thể tham gia các khóa học cùng với doanh nhân nam cũng sẽ gặp bất lợi cho doanh nhân nữ nếu các khóa học đó liên quan tới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào quản lý bởi doanh nhân nữ đang yếu thế về công nghệ và các ngành STEM.

## **Có ít khóa học được thiết kế riêng cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ**

Kết quả nghiên cứu cho thấy có ít khóa học được thiết kế riêng cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ. ILO (2011b) chỉ ra rằng các khóa học

cung cấp bởi các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cung cấp cho nhiều đối tượng khác nhau. Ngoài ra, tài liệu giảng dạy mang tính chất tổng quan chứ chưa có những tài liệu đào tạo thiết kế riêng cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Tài liệu tập huấn Giới và Kinh doanh do ILO biên soạn có tính tới yếu tố giới nhưng nội dung là căn bản, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ. Lý do giải thích cho vấn đề này xuất phát từ cả hai phía: người học và người cung cấp dịch vụ. Người học không được tham gia trong thiết kế khóa học, bị giới hạn về thời gian và nguồn lực tham gia bởi họ phải cân bằng việc gia đình và kinh doanh và hạn chế tiếp cận dịch vụ nâng cao năng lực. Thêm vào đó, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ thường là các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ nên hạn chế nguồn lực gửi lao động đi đào tạo. Ở phía cung, các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo chưa coi doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ là khách hàng chính nên họ không có đầu tư, nghiên cứu và thiết kế riêng chương trình đào tạo riêng cho đối tượng này.

*“Chúng tôi không phân biệt khách hàng là nam hay nữ.  
Ai có cầu thì chúng tôi đáp ứng”*

– Ý kiến trả lời phỏng vấn của nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân.

Các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân cũng chưa sẵn sàng tham gia cung cấp dịch vụ đào tạo theo chương trình hỗ trợ đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ theo Thông tư 05/2019/BKHĐT. Lý do họ đưa ra bao gồm: Chưa có hướng dẫn cụ thể về các đơn vị tư nhân cung cấp dịch vụ đào tạo theo Thông tư 05/2019/BKHĐT; nguồn kinh phí hạn chế của địa phương cũng như định mức kinh phí đào tạo thấp; thủ tục hành chính rườm rà; tuyển sinh cũng không dễ dàng.

*“Làm việc với địa phương vất vả lắm! Kinh phí thì thấp, lấy được tiền là không hề dễ dàng. Chúng tôi chưa quan tâm tới đối tượng đó”*

– Ý kiến trả lời phỏng vấn của nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân.

Các hiệp hội doanh nhân nữ cũng tổ chức những khóa đào tạo dành cho hội viên. Kết quả thảo luận nhóm cho thấy các khóa đào tạo này chủ yếu cung cấp những kiến thức kỹ năng cơ bản và thực hiện giao lưu. Những khóa học được tổ chức trong khoảng thời gian ngắn, chủ yếu là các khóa học kéo dài nửa ngày. Do đó, các khóa học được cung cấp bởi Hiệp hội doanh nhân nữ chỉ phù hợp để cung cấp thông tin thay vì trang bị kiến thức và năng lực mới.



Aidan Dockery

## Các chương trình bồi dưỡng chưa bám sát nhu cầu

Nội dung đào tạo đáp ứng yêu cầu của người học luôn là mục tiêu của mỗi chương trình đào tạo. Theo ILO (2011b), các chương trình đào tạo hỗ trợ nâng cao năng lực thường được đánh giá là thỏa mãn yêu cầu của người học. Tuy nhiên, đánh giá tác động của các khóa đào tạo đã không được tiến hành trong các dự án nên khó đánh giá được mức độ áp dụng vào thực tiễn tại doanh nghiệp. Nghiên cứu nội dung các khóa học, ILO (2011b) thấy rằng phần lớn các khóa học cung cấp những nội dung cơ bản mang tính giới thiệu như lập kế hoạch kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, kỹ năng đàm phán, tin học căn bản.... Các khóa học nằm trong chương trình hỗ trợ đào tạo của Nhà nước được cung cấp bởi TAC phía Bắc và phía Nam cho thấy khóa học về Quản trị kinh doanh (chiếm 51%), Khởi sự doanh nghiệp (38%), Đào tạo chuyên sâu (4%) và Đào tạo tại doanh nghiệp (7%). Các khóa đào tạo chuyên sâu và đào tạo tại doanh nghiệp chỉ được cung cấp ở thành phố Hồ Chí Minh. Những khóa học cung cấp bởi các học viện/công ty tư nhân thì chủ yếu liên quan tới đào tạo giám đốc điều hành (CEO) cho các doanh nghiệp và thỏa mãn nhu cầu của các đơn vị có khả năng chi trả, chứ không phải doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

*Thứ nhất, các khóa học cung cấp cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ là đa dạng.* Chẳng hạn, Dự án “Nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ” do Hội Phụ nữ Việt Nam triển khai đã giúp đào tạo thạc sĩ, cử nhân cho cán bộ

Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương (nay là Học viện Phụ nữ), đào tạo nữ giám đốc doanh nghiệp, đến các khóa học ngắn hạn nâng cao năng lực cho doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Dự án “Nâng cao năng lực kinh tế của phụ nữ” tập huấn về giới và kinh doanh cho phụ nữ và nữ chủ doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Dự án “Giảm nghèo thông qua trợ giúp tổng thể phát triển doanh nghiệp nhỏ” đã cung cấp khóa học về Khởi sự doanh nghiệp nông thôn, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng đàm phán,... (ILO, 2011b). Sau khi Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT và Thông tư 49/2019/TT-BTC ra đời, các khóa học do TAC cung cấp tập trung trang bị kiến thức Quản trị kinh doanh, Khởi sự doanh nghiệp, Kiến thức chuyên sâu và Đào tạo tại doanh nghiệp. Danh mục các khóa học này được đề cập trong Phụ lục 2.

*Thứ hai, hầu hết các khóa học được thiết kế từ bên cung cấp, thiếu sự gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp.* Các chương trình hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực thường lựa chọn các chủ đề bồi dưỡng được nhiều người quan tâm để cung cấp dịch vụ đào tạo. Tuy nhiên, nội dung của bài giảng lại do giảng viên quyết định. Điều này dẫn tới có sự không nhất quán giữa mong muốn và dịch vụ nhận được. Hơn nữa, một số bài giảng chủ yếu vẫn là những nội dung căn bản, mang tính giới thiệu, thiếu kiến thức chuyên môn sâu, và thiếu kiến thức thực tế. Kết quả là hiệu quả và tác động của khóa bồi dưỡng không cao.

*“Nội dung gì, giảng dạy bao nhiêu ngày tuân theo quy định của Thông tư. Giảng viên chuẩn bị nội dung và lên lớp.”*

– Ý kiến phỏng vấn từ Trung tâm hỗ trợ DNNVV

*“Đi học chủ yếu để kết nối. Học xong về chẳng dùng được gì!”*

- Ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm.

*“Dạy gì cũng được, nhưng học xong phải ứng dụng được vào công ty!”*

- Ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm.

*Thứ ba, các khóa học cung cấp chủ yếu là các kiến thức, kỹ năng đơn lẻ mà chưa đáp ứng nâng cao năng lực cụ thể và hệ thống.* Một thực tế là các khóa học được cung cấp trong các chương trình hỗ trợ thường dựa trên những nhu cầu đơn lẻ. Thêm vào đó, người học thường thay đổi nên không thu nhận kiến thức một cách đầy đủ và trọn vẹn theo một năng lực nhất định. Đây là cách tổ chức đào tạo truyền thống và được những người tham gia thảo luận nhóm đánh giá là thiếu hiệu quả.



*Tôi đã tham gia nhiều khóa học từ các đơn vị khác nhau.  
Tôi thấy rằng nội dung của các khóa học này khá chung chung  
để làm vui lòng mọi người.*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm*

*Mỗi khóa học lại là người khác tham gia. Như thế thì rất khó nâng cao  
được năng lực.*

*- Ý kiến của doanh nhân nữ trong thảo luận nhóm*

*Thứ tư, các khóa học đào tạo dành cho doanh nhân nữ chưa quan tâm tới khía cạnh tâm lý và trở ngại xã hội của phụ nữ.* Các khóa học đã cung cấp mới chỉ đề cập tới những kỹ năng kinh doanh cơ bản mà chưa lồng ghép được các khía cạnh tâm lý và trở ngại xã hội của phụ nữ. Bỏ qua yếu tố tâm lý và trở ngại xã hội của phụ nữ khiến cho các khóa học kỹ năng kinh doanh cơ bản cho doanh nhân nữ chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Khóa đào tạo dựa trên tâm lý của phụ nữ và doanh nhân nữ sẽ góp phần nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (Campos và cộng sự, 2018).

*“Các khóa học tôi tham gia không hề chú ý tới tâm lý phụ nữ!  
Đó là một khoảng trống của khóa học dành cho doanh nhân nữ.”*

*- Ý kiến phỏng vấn của Hiệp hội doanh nhân nữ.*

*Thứ năm, có rất ít những khóa đào tạo về bình đẳng giới trong kinh tế, kinh doanh và quản lý được triển khai.* Khóa học về bình đẳng giới trong kinh tế, kinh doanh và quản lý không những quan trọng giúp nâng cao năng lực cho chính doanh nhân nữ mà còn giúp nâng cao năng lực cho cán bộ làm chính sách, xây dựng thể chế hỗ trợ phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ. Kết quả phỏng vấn và thảo luận cũng khẳng định những khóa học về bình đẳng giới trong kinh tế, kinh doanh và quản lý có thể được thiết kế là những nội dung đào tạo cho cả cán bộ làm chính sách.

*“Cả doanh nghiệp và cán bộ làm chính sách phải hiểu về bình đẳng giới trong kinh tế và quản lý thì mới có năng lực xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.”*

*- Ý kiến phỏng vấn của Hiệp hội doanh nhân nữ.*

## Phương pháp đào tạo truyền thống chưa thực sự phù hợp với điều kiện của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

Phương pháp đào tạo ảnh hưởng lớn tới sự tham gia và hiệu quả của khóa học. Do vậy, một khóa học thành công cần có nội dung và phương pháp phù hợp với điều kiện doanh nhân nữ.

*Các khóa bồi dưỡng chủ yếu học theo lớp học truyền thống.* Hầu hết các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ (93%) đều được thiết kế và thực hiện theo kiểu lớp học truyền thống. Hình thức bồi dưỡng này nhận được sự ủng hộ của 55% doanh nhân nữ được hỏi (TAF và cộng sự, 2018). Tuy nhiên, hình thức này hiện chưa thực sự phù hợp với nhu cầu của doanh nhân nữ khi họ khó thu xếp thời gian theo học. Đồng thời, hình thức này không khuyến khích được sự tự trang bị kiến thức và kỹ năng của doanh nhân nữ và người lao động trong DNNVV do phụ nữ làm chủ.

*Các khóa đào tạo dựa trên nền tảng công nghệ, thực hiện trực tuyến hầu như chưa có.* Hầu như chưa có những khóa học trực tuyến đúng nghĩa cung cấp kiến thức và kỹ năng tới người học. Hiện tại, Trung tâm hỗ trợ DNNVV Phía Bắc đang thử nghiệm nền tảng học trực tuyến TAC-EverLearn. Hiện đang có 15 bài giảng về các nội dung khác nhau, mỗi bài giảng có thời lượng 1 giờ cho đến 13 giờ/khóa học, độ dài trung bình khoảng 3 giờ/bài giảng. Đào tạo trực tuyến tạo điều kiện cho người học muốn nâng cao kiến thức và kỹ năng có thể tiếp cận thuận lợi. Nền tảng học trực tuyến này cần tiếp tục nâng cấp để trở thành trung tâm cung cấp các khóa học trực tuyến cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

*Các khóa đào tạo tại doanh nghiệp còn khiêm tốn.* Các khóa học thực hiện ngay tại doanh nghiệp đòi hỏi sự cam kết, chuyên môn sâu và sự sẵn sàng của cả người lao động, doanh nghiệp, và giảng viên. Theo thống kê của TAC phía Bắc và Phía Nam, trong thời gian 3 tháng cuối năm 2019 sau khi Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT và Thông tư 49/2019/TT-BTC có hiệu lực, đã có 7% số khóa học được thực hiện theo hình thức đào tạo tại doanh nghiệp. Kết quả phỏng vấn tại TAC phía Nam cho thấy rằng những khóa học tại doanh nghiệp bước đầu đã được doanh nghiệp đón nhận và đã có những đơn đặt hàng cho kế hoạch đào tạo ở năm 2020. Đây là hình thức đào tạo thiết thực nhất, gắn chặt với bối cảnh và điều kiện của doanh nghiệp. Vấn đề của hình thức này đó là khó tìm được giảng viên hoặc các chuyên gia bởi vì thời gian học dài liên tục, giảng viên phải ở lại doanh nghiệp, và chi phí cao.



Aidan Dockery

# KHUYẾN NGHỊ

## ***Tăng cường công tác thực thi các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ***

Các khuyến nghị dưới đây nhằm tăng cường công tác thực thi các quy định pháp lý hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ được đề xuất cho cơ quan hoạch định chính sách, đơn vị thực hiện chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội doanh nhân nữ, và DNNVV do phụ nữ làm chủ.

### ***Khuyến nghị đối với các cơ quan hoạch định chính sách (Chính phủ và các bộ ngành)***

Chính phủ cần nhanh chóng ban hành các văn bản quy định hướng dẫn với chín nội dung hỗ trợ còn lại trong Luật hỗ trợ DNNVV một cách kịp thời. Các bộ ngành có liên quan, bao gồm Bộ KH&ĐT, BTC, NHNN, Bộ KH&CN, Bộ Công Thương, cần ban hành các thông tư hướng dẫn thực hiện hỗ trợ chung (thuế, kế toán; mặt bằng sản xuất; công nghệ; cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; mở rộng thị trường; tiếp cận thông tin), và hỗ trợ chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang DNNVV, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia các cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị.

Khi ban hành các thông tư hướng dẫn những nội dung hỗ trợ còn lại, các Bộ cũng cần phối hợp tốt trong việc ban hành và thực hiện các quy định hỗ trợ, tránh để chênh lệch thời gian ban hành quá dài hoặc đến cuối năm mới ban hành, gây khó khăn trong việc thực hiện đúng theo năm tài chính (như ví dụ điển hình là Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT ban hành vào tháng 5, và Thông tư 49/2019/TT-BTC ban hành vào tháng 9 năm 2019 - chỉ có ba tháng để triển khai các khóa đào tạo vào đúng cuối năm tài chính). Các văn bản pháp lý hướng dẫn dưới luật này cần được ban hành càng nhanh càng tốt để luật hỗ trợ DNNVV sớm có hiệu lực đầy đủ hơn.

Các văn bản hướng dẫn DNNVV nhận hỗ trợ phải rõ ràng với quy trình và hồ sơ đăng ký đơn giản gọn nhẹ. Ví dụ, định nghĩa DNNVV do phụ nữ làm chủ trong Luật hỗ trợ DNNVV (điều 3, khoản 1) cần được hướng dẫn cụ thể trong Nghị định của Chính phủ, đặc biệt nội dung “có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên” với trường hợp các công ty cổ phần có sự mua bán cổ phiếu thường xuyên. Tương tự, cụm từ “quản lý điều hành” cần được hướng dẫn kỹ càng hơn, ví dụ bắt buộc phải là Tổng giám đốc hay Phó Tổng giám đốc điều hành mới được xem xét là “quản lý điều hành”.

Đảm bảo các quy định hỗ trợ DNNVV có yếu tố nhạy cảm giới và bình đẳng giới. Ngân sách hỗ trợ DNNVV cần đảm bảo phân bổ tài chính phù hợp để giúp giảm thiểu vấn đề bất bình đẳng giới giữa các doanh nghiệp. Đối với các quy định hiện hành, nội dung bình đẳng giới cần được tăng cường hơn nữa, bắt đầu bằng cách sửa đổi Nghị định 39/2018/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn khác.

Khi xây dựng các quy định mới hoặc sửa đổi các quy định hiện hành về hỗ trợ DNNVV, các hội thảo tham vấn nên mời nhiều đại diện của DNNVV do phụ nữ làm chủ để lắng nghe nhu cầu của họ. Cần tổ chức thêm các khóa đào tạo về cách tiếp cận nhạy cảm giới cho các cơ quan thực thi pháp luật. Các nhà hoạch định chính sách cần tích hợp và bắt buộc phải có phân tích tác động giới trong tất cả các nội dung đánh giá tác động chính sách khi xây dựng văn bản mới, chứ không nên để ở mức tùy chọn.

Các cơ quan hoạch định chính sách nên đánh giá các vấn đề về nhạy cảm giới trong phân tích thực trạng (trước khi ban hành) và đánh giá tác động (sau khi ban hành) các văn bản pháp luật hỗ trợ DNNVV. Nên có các chính sách hỗ trợ ngân sách đáp ứng nhu cầu giới cho các DNNVV, chứ không chỉ miễn học phí.

Đối với các quy định hiện hành, nội dung bình đẳng giới cần được tăng cường hơn nữa, có thể bằng cách sửa đổi Nghị định 39/2018/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn khác. Các nội dung chính về bình đẳng giới cần tập trung vào các văn bản hướng dẫn (i) Hỗ trợ DNNVV về thông tin được cung cấp qua Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; (ii) hỗ trợ pháp lý và tư vấn hướng dẫn thông qua mạng lưới tư vấn viên; (iii) quản lý và phát triển nhân lực, các chương trình đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng khác; (iv) DNNVV do phụ nữ làm chủ và DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ; (v) DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, và các ưu tiên khác dành cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại chính sách với DNNVV để nhận được phản hồi trực tiếp về việc thực hiện chính sách. Các cuộc đối thoại chính sách này nên mời nhiều loại hình DNNVV do phụ nữ làm chủ tham gia, giúp tăng cường trao đổi và hiểu biết lẫn nhau giữa các cơ quan ban ngành với DNNVV do phụ nữ làm chủ, đặc biệt chú ý mời các DNNVV chưa là thành viên của bất kỳ hiệp hội nào.

Các quy định hỗ trợ mới hoặc quy định cập nhật cần được chia sẻ và tuyên truyền tới các DNNVV thông qua các kênh trực tiếp và trực tuyến khác nhau. Nên sử dụng các kênh trực tuyến để chia sẻ và hướng dẫn các quy định pháp lý hỗ trợ (như qua trang web, bài báo điện tử trên các báo điện tử nổi tiếng, phát trực tiếp livestream, chatbot, hộp hỏi đáp Q&A, phòng trò chuyện chat room) để giảm chi phí, tăng tính khả dụng và khả năng truy cập 24/7 cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Nội dung chia sẻ về các văn bản pháp lý và đối thoại có thể ở dạng câu hỏi thường gặp và được cập nhật thường xuyên trên các trang web để các DNNVV do phụ nữ làm chủ có thể theo dõi và cập nhật dễ dàng.

Thực hiện các cuộc điều tra ban đầu và đánh giá tác động đối với các văn bản pháp lý một cách chuyên nghiệp và thuyết phục hơn. Ví dụ, Chính phủ cần yêu cầu thu thập dữ liệu cơ bản ban đầu, tiến hành đánh giá tác động sau một thời gian thực hiện nhất định và có cơ chế giám sát các nội dung đánh giá này theo quy định.

### *Khuyến nghị với các cơ quan thực hiện chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp*

Khuyến nghị được đề xuất đối với các cơ quan thực hiện chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp ở cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

Thứ nhất, tăng huy động và đa dạng hóa các nguồn tài trợ để thực hiện hỗ trợ DNNVV. Các quỹ hỗ trợ DNNVV đến từ nhiều nguồn khác nhau, như ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, vốn vay và đóng góp của các bên liên quan/đơn vị tài trợ khác. Các cơ quan thực hiện chính sách nên coi nguồn tài trợ cho DNNVV là đầu tư chứ không phải khoản chi, vì DNNVV có thể mang lại nhiều cơ hội việc làm, tạo thu nhập và là nguồn thu thuế cho tăng trưởng kinh tế. Thứ hai, cập nhật thông tin hỗ trợ trực tiếp cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và thường xuyên chia sẻ qua các phương tiện với nhiều cách thức khác nhau (email, website, gọi điện, thảo luận nhóm). Thứ ba, thay đổi cách thức tiếp cận trong hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ từ “ban phát, cấp cho không” thành “cung cấp dịch vụ công” và coi DNNVV do phụ nữ làm chủ là khách hàng để đáp ứng nhu cầu. Thứ tư, minh bạch và chuyên nghiệp trong việc hỗ trợ DNNVV, tạo ra môi trường thuận lợi, cởi mở cho sự phát triển doanh nghiệp, tránh tình trạng “trên trời dưới đất”. Thứ năm, Tăng cường áp dụng phương pháp tiếp cận nhạy cảm giới và lấy con người làm trung tâm khi làm việc với DNNVV do phụ nữ làm chủ

### *Khuyến nghị với các hiệp hội, các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Các hiệp hội doanh nhân nữ và hiệp hội DNNVV nên tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạch định chính sách và phát triển đào tạo thông qua cung cấp các thông tin đầu vào, chia sẻ các kinh nghiệm thực hiện chính sách tốt và đóng góp ý kiến về dự thảo quy định trong các kỳ lấy ý kiến/thảo luận đa chiều. Các tổ chức này cần cung cấp thông tin về các trường hợp điển hình, thực tiễn tốt cho các nhà hoạch định chính sách và cơ quan thực hiện chính sách để họ hiểu hơn tầm quan trọng/vai trò của DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Bên cạnh đó, các hiệp hội cần thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn/hội thảo để chia sẻ và cập nhật thông tin về các quy định hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các hiệp hội cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn/cố vấn cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, chủ động trực tiếp hoặc hỗ trợ việc khảo sát thị trường/thu thập dữ liệu cho các nhà hoạch định chính sách về thực trạng hoạt động của DNNVV do phụ nữ làm chủ.

### *Khuyến nghị đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Để tối ưu hóa các văn bản pháp lý hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ, các doanh nghiệp nên chủ động cập nhật thường xuyên các quy định để biết rõ hơn lợi ích của các hỗ trợ, đăng ký nhận hỗ trợ thông qua các hiệp hội, hoặc tự cập nhật (ví dụ, chỉ định một người trong công ty phụ trách cập nhật các quy định và quản lý các vấn đề pháp lý trong công ty, hoặc đăng ký trực tuyến với các trang web pháp lý khác nhau). Ngoài ra, DNNVV do phụ nữ làm chủ nên phản hồi thường xuyên và kịp thời hơn với các nhà hoạch định chính sách, cơ quan thực hiện chính sách và hiệp hội về những khó khăn đang đối mặt trong quá trình thực hiện các quy định hỗ trợ DNNVV.

### ***Nhu cầu nâng cao năng lực đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ***

#### *Thường xuyên cập nhật đánh giá nhu cầu phát triển năng lực của DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Thực hiện cập nhật đánh giá nhu cầu là cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Cập nhật nhu cầu nên tập trung vào phát hiện nội dung hỗ trợ, cách thức hỗ trợ, ai là người cung cấp, cung cấp bao nhiêu và hiệu quả của việc hỗ trợ. Một trong các nội dung quan trọng là đánh giá nhu cầu đào tạo bởi vì đây là hoạt động chủ yếu và phù hợp với dự án hỗ trợ phát triển năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ, đặc biệt trong bối cảnh cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Việc cung cấp thông tin tiếp cận nguồn lực, tiếp cận chuỗi giá trị trong nước và quốc tế cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ cũng cần được quan tâm. Trước mắt, tập trung cải thiện việc tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ phát triển DNNVV và kết nối kinh doanh. Ngoài ra, cần xem xét nhu cầu hỗ trợ tư vấn pháp lý xây dựng nâng cao năng lực thể chế nhằm tạo môi trường thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Cập nhật đánh giá nhu cầu nên được thực hiện độc lập bởi một bên thứ ba nhằm tránh những ý kiến chủ quan hoặc thiên vị từ phía cơ quan nhà nước hoặc hiệp hội doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Đánh giá nhu cầu nên được cân nhắc tính nhạy cảm giới làm cơ sở cho việc xác định nhu cầu hỗ trợ cụ thể theo giới tới doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.

### *Phát triển vườn ươm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ*

Phụ nữ cảm thấy thiếu kiến thức, nguồn lực, thiếu tự tin hoặc không ưa mạo hiểm khi khởi sự kinh doanh. Chính vì vậy, xây dựng vườn ươm doanh nhân nữ là một giải pháp giúp các doanh nhân nữ và các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ vượt qua giai đoạn khởi sự và tạo đà cho phát triển doanh nghiệp. Trung tâm hỗ trợ DNNVV của tỉnh là đơn vị chịu trách nhiệm duy trì hoạt động những vườn ươm này.

Vườn ươm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh, nâng cao năng lực của doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Đối với các vườn ươm doanh nghiệp hiện có, cần tăng cường nhạy cảm giới. Các vườn ươm doanh nghiệp nữ có thể đặt tại Trung tâm hỗ trợ DNNVV của tỉnh và hoạt động theo cơ chế tự chủ một phần kinh phí hoạt động. Vườn ươm cung cấp các dịch vụ cơ bản cho doanh nhân nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ vận hành như: đào tạo kiến thức và kỹ năng kinh doanh, hướng dẫn và cố vấn phát triển kinh doanh, cố vấn về thủ tục pháp lý, cung cấp thông tin tiếp cận nguồn lực, chia sẻ văn phòng và điều kiện làm việc, dịch vụ chăm sóc trẻ em thông qua hợp tác với các nhà trẻ. Người tham gia vào các vườn ươm doanh nhân nữ có thể bao gồm: phụ nữ, hộ kinh doanh cá thể do phụ nữ làm chủ hộ, hộ kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp, phụ nữ làm kinh doanh, các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ do phụ nữ làm chủ. Sự tham gia của phụ nữ và kết nối giữa các vườn ươm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ là yếu tố quyết định tới thành công của các vườn ươm này.

### *Xây dựng trung tâm tự cung ứng dịch vụ hỗ trợ trực tuyến để nâng cao năng lực doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Sự tham gia các hoạt động kinh tế của phụ nữ là rất quan trọng cho phát triển, nhưng vai trò của phụ nữ trong gia đình cũng như quan niệm truyền thống về phụ nữ làm kinh tế đã cản trở việc phát triển kinh doanh của họ. Điều này khiến cho phụ nữ có ít thời gian tham gia đào tạo, duy trì và phát triển mạng lưới kinh doanh, và ít tiếp cận nguồn lực. Phát triển hệ một thống tự cung cấp các dịch vụ giúp phụ nữ tự nâng cao năng lực là phù hợp với điều kiện của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ.





Trung tâm này có thể vận hành bởi TAC hoặc những đơn vị phát triển nhằm cung cấp hỗ trợ tới 3 đối tượng cho doanh nhân nữ và người lao động (cấp độ cá nhân), DNNVV do phụ nữ làm chủ (cấp độ tổ chức) và môi trường kinh doanh cho DNNVV do phụ nữ làm chủ (cấp độ thể chế). Hỗ trợ phát triển năng lực cho doanh nhân nữ thông qua các hoạt động đào tạo và cung cấp thông tin; hỗ trợ nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ thông qua đào tạo cho người lao động, tiếp cận nguồn lực tài chính, các chuỗi sản xuất với nước ngoài; và hỗ trợ nâng cao năng lực thể chế thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ thông qua cung cấp thực tiễn tốt về chính sách và hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Để thực hiện được đề xuất này, các nhà phát triển xây dựng hệ thống tài nguyên số trực tuyến sẽ kết nối giữa các hiệp hội doanh nhân nữ, vườn ươm doanh nhân nữ trên cả nước nhằm phát triển và chia sẻ nguồn tài nguyên. Những liên kết với tài nguyên của quốc tế trực tuyến nên được Việt hóa các nội dung thiết thực, chẳng hạn như tài nguyên WeLearn (hiện chỉ có Tiếng Anh và Tiếng Indonesia), Liên đoàn quốc tế của phụ nữ kinh doanh hay Mạng lưới hỗ trợ phụ nữ. Các nội dung nên được thiết kế theo dạng cẩm nang hướng dẫn để đảm bảo các doanh nhân nữ, người lao động tại các DNNVV có thể tự trang bị được.

Xây dựng tài nguyên trực tuyến cần được thiết kế thân thiện cho người sử dụng bởi phần lớn người sử dụng có nền tảng kiến thức và kỹ năng ICT thấp. Các dịch vụ cung cấp trên các nền tảng công nghệ di động để các doanh nhân nữ có thể tra cứu và sử dụng mọi nơi, mọi lúc.

## *Hỗ trợ xây dựng năng lực thể chế tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Kết quả nghiên cứu cho thấy hỗ trợ xây dựng năng lực thể chế thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ chưa được thực hiện tốt. Xây dựng một môi trường kinh doanh phù hợp và thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ là cần thiết cho các doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên, nguyên tắc bắt buộc trong việc xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi là bình đẳng cho tất cả doanh nghiệp. Vì vậy, việc hỗ trợ năng cao năng lực thể chế cho DNNVV do phụ nữ làm chủ nên thực hiện những gợi ý sau đây:

- Xây dựng và cung cấp phân tích và lồng ghép giới trong các chương trình hỗ trợ kỹ thuật tới các nhà hoạch định chính sách kinh tế, hoạch định phát triển, nhà quản lý chịu trách nhiệm quyết định trong các lĩnh vực họ quản lý. Các khóa đào tạo này giúp tăng khả năng phân tích và tiếp cận về giới trong xây dựng chính sách và quản lý. Các khóa học có thể bao gồm: Giới và kinh tế, Giới và phát triển, Giới trong lập kế hoạch ngân sách, phân tích chính sách nhạy cảm giới,...
- Tiếp tục nghiên cứu cung cấp các dẫn chứng về sự bất lợi của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ trong kinh doanh. Đây là một cơ sở quan trọng trong quá trình vận động xây dựng chính sách thích hợp giúp nâng cao năng lực thể chế của những doanh nghiệp này.
- Cung cấp các thực tiễn tốt về chính sách hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ của quốc tế, làm cơ sở cho truyền thông và vận động chính sách. Các thực tiễn tốt giúp nâng nhận thức của các nhà ra chính sách cải thiện môi trường kinh doanh cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.
- Nâng cao năng lực thể chế cho các tổ chức, hiệp hội doanh nhân nữ. Hoạt động này xây dựng cầu nối giữa DNNVV do phụ nữ làm chủ với nhà tài trợ và cơ quan của chính phủ trong việc tiếp cận các nguồn lực phát triển năng lực và những thực tiễn chính sách tốt cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.

## *Xây dựng khung chiến lược phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Khung chiến lược này do Bộ KH&ĐT đề xuất dựa trên chiến lược và các chương trình quốc gia về bình đẳng giới do Chính Phủ ban hành. Khung chiến lược có thể tham khảo những thực tiễn tốt từ nước ngoài, và huy động sự tham gia của nhiều bên liên quan như: doanh nhân nữ, hiệp hội doanh nhân nữ,

nhà tài trợ, chuyên gia và cơ quan nhà nước. Việc xây dựng khung chiến lược phát triển DNNVV do phụ nữ làm chủ có hai tác dụng: (i) xác định định hướng và mục tiêu phát triển cho DNNVV do phụ nữ làm chủ trong mối tương quan chung với công đồng doanh nghiệp; (ii) Cung cấp cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy khai thác, kết hợp nguồn lực phục vụ phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam.

### *Truyền thông về bình đẳng giới trong kinh tế và nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ*

Đây là giải pháp hữu ích trong việc hỗ trợ phát triển năng lực của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ. Nhiều chương trình và dự án của quốc tế và trong nước được thực hiện để nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ, cũng như sự đóng góp của phụ nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ đối với phát triển kinh tế. Tuy nhiên, doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ đang gặp nhiều trở ngại trong kinh doanh. Điều này cần được truyền thông rộng rãi, đánh thức sự nhận thức của công chúng về sự cần thiết phải hỗ trợ phát triển năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Các cơ quan chính phủ liên quan nên có một chiến dịch truyền thông tập trung vào (i) nâng cao nhận thức cộng đồng và vận động chính sách về giá trị kinh tế khi phụ nữ tham gia kinh doanh và tầm quan trọng của vấn đề này đối với năng lực cạnh tranh quốc gia; (ii) hỗ trợ chính sách và tiến hành nghiên cứu liên quan các khía cạnh khác nhau của tinh thần doanh nhân phụ nữ; (iii) truyền thông về định kiến giới để khuyến khích nam giới sẻ khối lượng công việc gia đình với phụ nữ.

### **Đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ**

#### *Thúc đẩy xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Nhu cầu đào tạo của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ là lớn. Các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân lại chưa quan tâm tới đối tượng này, do đó việc cung cấp dịch vụ đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ vẫn đặt trên vai của các dự án hỗ trợ, chương trình hỗ trợ của chính phủ và các hiệp hội tự đào tạo. Để khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong cung cấp dịch vụ đào tạo, Bộ KH&ĐT và BTC nên chú ý một số gợi ý.

- Khuyến khích sự tham gia của tư nhân trong cung cấp dịch vụ đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Nguồn lực sử dụng từ chương trình hỗ trợ theo Thông tư 05/2019/TT-BKHDT và Thông tư 49/2019/TT-BTC. Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo cần được minh bạch và thông qua đấu thầu công khai, và các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân nên được tham gia vào quá trình đánh giá và tuyển chọn nhà thầu.
- Định mức hỗ trợ đào tạo cần điều chỉnh theo định hướng thị trường hơn để nâng cao chất lượng và sự tham gia của khu vực tư nhân. Điều này có nghĩa là chính sách hỗ trợ đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ phù hợp với giá thị trường. Tuy nhiên, nếu không có sự trợ giúp của chính phủ thì DNNVV do phụ nữ làm chủ sẽ không có khả năng chi trả các chi phí đào tạo ngày càng tăng và họ sẽ bế tắc trong việc phát triển năng lực.

### *Thiết kế và phát triển các chương trình đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Dịch vụ đào tạo hiện hành cung cấp các khóa học cho nhiều đối tượng với năng lực và phẩm chất đa dạng. Điều này khiến các khóa học chưa thực sự phù hợp và hiệu quả với DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo như TAC, nhà tài trợ/phát triển và các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo tư nhân nên chú ý mấy gợi ý dưới đây.

- Nội dung bồi dưỡng cho DNNVV do phụ nữ làm chủ nên hướng tới cung cấp năng lực cho từng vị trí công việc cụ thể. Điều này có nghĩa là muốn có năng lực đó, người học phải tham gia một số khóa học liên quan bổ trợ nhau thay vì học những kiến thức độc lập và đơn lẻ. Nội dung đào tạo cần phải gắn với thực tế, có thể ứng dụng vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tài liệu sử dụng của các khóa học nên gắn với yếu tố giới và được trình bày dưới dạng cẩm nang, có thể sử dụng khi khóa học kết thúc. Sau đây là gợi ý một số khóa đào tạo:
  - Chương trình đào tạo khởi sự doanh nghiệp: Chương trình này dành cho nữ chủ hộ kinh doanh nhằm chuyển đổi thành doanh nghiệp nhỏ và phụ nữ muốn thành lập doanh nghiệp mới. Các khóa học phù hợp được khuyến nghị như: (i) Tìm hiểu cách thức chuyển từ người lao động sang làm chủ doanh nghiệp, (ii) nghiên cứu thị trường, (iii) Kiến thức cơ bản về tài chính quan trọng đối với sự thành công của doanh nghiệp, (iv) Lập kế hoạch kinh doanh, và (v) Hiểu luật pháp, tài chính, yêu cầu về bảo hiểm, lao động và nghĩa vụ thuế.

- Chương trình đào tạo Cơ bản về Kinh doanh: Các chương trình đào tạo này cung cấp các nội dung quan trọng để khởi động một doanh nghiệp thành công và giúp người học có thể kiến tạo bản tóm tắt điều hành, tuân thủ pháp luật, tiếp thị, tài chính, nguồn nhân lực, hoạt động, bán hàng... Các khóa học phù hợp có thể được tham chiếu với danh mục khóa học về quản trị kinh doanh cơ bản quy định tại Thông tư 05/2019 / TT-BKHĐT và thông qua đánh giá nhu cầu đào tạo.
- Chương trình đào tạo phát triển kinh doanh: Chương trình nên được thiết kế giúp doanh nhân nữ có kinh nghiệm muốn mở rộng và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm mới với mức lương cao và được nhận biết trên toàn quốc trong lĩnh vực kinh doanh. Cần tổ chức các khóa đào tạo về các kỹ năng định hướng tương lai cho phụ nữ trong kinh doanh, bao gồm các lĩnh vực liên quan đến kỹ thuật số và chuyển đổi số. Các khóa học liên quan nên tham khảo các khóa học nâng cao về quản trị kinh doanh quy định tại Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT và thông qua đánh giá nhu cầu đào tạo.
- Chương trình đào tạo cho doanh nhân nữ. Chương trình đào tạo cho doanh nhân nữ phải hướng đến nhu cầu hoặc lấy thị trường làm trung tâm và chú trọng tới khía cạnh giới/lấy phụ nữ làm trung tâm. Chương trình đào tạo nên giải quyết những khó khăn và giúp khai thác sức mạnh của doanh nhân nữ.
- Xây dựng các tài liệu giảng dạy về giới trong kinh tế và quản lý. Các tài liệu giúp tăng cường năng lực thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và doanh nhân nữ. Tài liệu đào tạo có thể bao gồm: Công cụ phân tích giới, Giới và kinh tế, Giới và quản lý, Lập ngân sách đáp ứng với giới, Phân tích chính sách nhạy cảm giới, v.v.
- Cung cấp các khóa đào tạo phát triển năng lực lãnh đạo cho doanh nhân nữ. Sự lãnh đạo của doanh nhân nữ có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển và nâng cao năng lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ. Các khóa đào tạo này nên tập trung vào lãnh đạo, xây dựng lòng tin, ra quyết định, mạng lưới và quản lý sự thay đổi.

- Bồi dưỡng kiến thức công nghệ cho doanh nhân nữ. ICT là nhân tố giúp thu hẹp khác biệt giữa DNNVV do phụ nữ làm chủ với doanh nghiệp do nam làm chủ trong hoạt động kinh doanh, tự nâng cao năng lực, tiếp cận nguồn lực, thị trường và phát triển mạng lưới kinh doanh. Trong dài hạn, cần khuyến khích cả nam và nữ theo đuổi các chương trình STEM, và ICT là một nội dung trong chương trình học. Trong ngắn hạn, Chính phủ, các nhà tài trợ và hiệp hội doanh nhân nữ có thể giúp doanh nhân nữ bằng cách xây dựng chương trình đào tạo để giúp họ ứng dụng ICT vào quản lý doanh nghiệp và chuyển đổi số. Việc tiếp cận với công nghệ và mô hình quản trị mới sẽ hỗ trợ doanh nhân nữ trong việc lựa chọn thiết bị và công nghệ sản xuất phù hợp hơn với thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

#### *Phát triển phương thức đào tạo mới, phù hợp với điều kiện của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ*

Doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp những cản trở trong việc tiếp cận và tham gia khóa đào tạo bởi sự hạn chế thời gian, nguồn lực và thông tin. Chính vì vậy, những khóa học không những cung cấp nội dung phù hợp mà theo cách thức thích hợp với đối tượng này. Cách thức đào tạo cho doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ có thể tham khảo:

- Xây dựng một nền tảng công nghệ cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến. Nền tảng này được thiết kế và tích hợp với tài nguyên ảo và vườn ươm doanh nhân nữ đã đề cập ở trên. Muốn sử dụng các tài nguyên này, doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ cần đăng ký thành viên và có đóng phí tham gia ở mức phù hợp với khả năng chi trả của DNNVV do phụ nữ làm chủ. Ứng dụng TAC-EverLearn hiện đang được phát triển nhằm cung cấp dịch vụ đào tạo cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, nhưng nội dung còn nghèo nàn và đang trong giai đoạn thử nghiệm. Hỗ trợ TAC-EverLearn là một giải pháp giúp phát triển năng lực hoạt động kinh doanh của doanh nhân nữ và DNNVV do phụ nữ làm chủ. Nền tảng này giúp các doanh nhân nữ tận dụng mọi thời gian có thể của mình để có thể cập nhật kiến thức, tự đào tạo và phát triển năng lực.

- Sử dụng phương pháp đào tạo kết hợp (Blended Learning), kết hợp việc tự nghiên cứu tài liệu trên nền tảng khóa học được cung cấp trực tuyến và sự tư vấn của chuyên gia. Phương pháp này giúp doanh nhân nữ có thể tận dụng thời gian phù hợp để tiếp cận, đồng thời cũng tiết kiệm được chi phí đào tạo.
- Phương pháp đào tạo “cầm tay chỉ việc” tại doanh nghiệp nên được mở rộng. Đây là hình thức đào tạo phát triển năng lực cho DNNVV sát thực và hiệu quả nhất bởi nó nâng cao được hiệu quả sử dụng nguồn lực của người học. Có thể cân nhắc hợp tác với TAC để truyền thông những thực tiễn tốt về cách thức đào tạo này.
- Phương pháp đào tạo kết hợp với hỗ trợ tư vấn trực tiếp tới DNNVV do phụ nữ làm chủ. Phương pháp đào tạo nâng cao năng lực này có thể áp dụng cho các doanh nghiệp, nhưng hiệu quả mang lại cho DNNVV do phụ nữ là lớn hơn do họ có ít nguồn lực hơn. DNNVV do phụ nữ làm chủ đề xuất với hiệp hội doanh nghiệp hoặc Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh hoặc TAC khu vực để nhận hỗ trợ đào tạo bằng phương pháp này trong khuôn khổ hỗ trợ theo Thông tư 05/2019/TT-BKHDT.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Avin, R., & Kinney, L. (2014). *Trends in Female Entrepreneurship in Vietnam*. Paper presented at the Preliminary paper presented at the 23th Annual Conference on Feminist Economics sponsored by IAFFE, University of Ghana, Accra, Ghana.
- Campos, F., Frese, M., Goldstein, M., Iacovone, L., Johnson, H., McKenzie, D., & Mensmann, M. (2018). Personal Initiative Training Leads to Remarkable Growth of Women-Owned Small Businesses in Togo. *Gender Innovation Lab Policy Brief(22)*, World Bank, Washington, DC.
- Chinh Phu. (2016). *Bao cao long ghep binh dang gioi trong Du thao Luat ho tro Doanh nghiệp nho va vua*. Retrieved from
- IFC. (2006). Women Business Owners in Vietnam: A National Survey. *Private Sector Discussions, 21*.
- IFC. (2017). *Women-owned enterprises in Vietnam: Perceptions and Potential*. Retrieved from
- ILO. (2007). *Assessing the enabling environment for women in growth enterprises: An AfDB/ILO integrated framework assessment guide*. Retrieved from Geneva Switzerland,;
- ILO. (2011a). *Creation of enabling environment for women entrepreneurs in Vietnam: Maintreaning gender issues in government policy on enterprise development* International Labor Organization.
- ILO. (2011b). *Women's entrepreneurship development in Vietnam: learning from good practices*: International Labour Organization
- KPMG Women's Leadership Study. (2015). *Moving Women Forward into Leadership Roles* KPMG LLP, a Delaware limited.
- Longwe, S. (1990). The struggle to give women equality under the law. In M. Shuler (Ed.), *Women, law and development in Africa*. Washington, DC: IEF International.
- MBI. (2016). *White Paper on International Best Practices for Women-Owned Businesses*. Retrieved from



- MBI, & HAWASME. (2016). *Women-owned small and medium-sized Enterprises in Vietnam*. Retrieved from Hanoi:
- McKinsey Global Institute. (2015). *The Power of Parity: How Advancing Women's Equality Can Add \$12 Trillion to Global Growth*: McKinsey & Company.
- TAF, VWEC, & MBI. (2018). *Needs Assessment of Women-Owned Small and Medium-Sized Enterprises in Vietnam*. Retrieved from Hanoi:
- UNDP. (2019). *Human Development Report 2019: Beyond income, beyond averages, beyond today: Inequalities in human development in the 21st century*.: United Nations Development Programme.
- VCCI, AUSAID, & A4F. (2019). *Bao cao Kinh doanh tai Viet Nam: Danh gia cua ca doanh nghiep do phu nu lam chu*: Nha xuất bản Công thương.
- VCCI, & ILO. (2007). *Women's Entrepreneurship Development in Vietnam*. Retrieved from
- WEF. (2019). *Insight Report: The Global Competitiveness Report 2019* World Economic Forum.
- Zhu, H., & Kuriyama, C. (2016). Gender-related constraints faced by women-owned SMEs. *APEC Policy Brief No.15*.

# PHỤ LỤC

## Phụ lục 1: Danh mục các văn bản pháp lý liên quan tới hỗ trợ DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ còn hiệu lực

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
<b>I. LUẬT VÀ BỘ LUẬT</b>					
1	Luật số. 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017	Luật hỗ trợ DNNVV	Quốc Hội	<p><i>Nội dung chính:</i> Để cập quy định nguyên tắc, nội dung và nguồn lực hỗ trợ DNNVV</p> <p><i>Các vấn đề liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <p><i>Điều 3, Khoản 1.</i></p> <p>DNNVV do phụ nữ làm chủ là DNNVV có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó.</p> <p><i>Điều 5, Khoản 5.</i></p> <p>Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.</p> <p>Trường hợp nhiều DNNVV cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ hơn..</p>	Có hiệu lực từ 1/1/2018.
2	Luật số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.	Luật đấu thầu	Quốc Hội	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Quy định quản lý nhà nước về đấu thầu; trách nhiệm của các bên có liên quan và các hoạt động đấu thầu</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ</i></p> <p><i>Điều 14, Khoản 3.</i></p> <p>Đối tượng được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu trong nước để cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp bao gồm:</p> <p>a) Nhà thầu có từ 25% trở lên số lượng lao động là nữ giới; c) Nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ</p>	Có hiệu lực từ 1/7/2014.

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
3	Luật số 10/2012/QH13 ngày June 18, 2012	Bộ luật Lao động	Quốc Hội	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Bộ luật lao động quy định tiêu chuẩn lao động; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện tập thể lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động; quản lý nhà nước về lao động.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ</i></p> <p><b>Điều 12, Khoản 2: Chính sách của Nhà nước hỗ trợ phát triển việc làm</b> Có chính sách bảo hiểm thất nghiệp, các chính sách khuyến khích để người lao động tự tạo việc làm; hỗ trợ người sử dụng lao động sử dụng nhiều lao động nữ, lao động là người khuyết tật, lao động là người dân tộc ít người để giải quyết việc làm.</p> <p>Chương X: Những quy định riêng đối với lao động nữ.</p>	Có hiệu lực từ 1/5/2013. Sẽ hết hiệu lực vào 1/1/2021.
4	Luật số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019	Bộ luật lao động	Quốc Hội	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Bộ luật Lao động quy định tiêu chuẩn lao động; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động; quản lý nhà nước về lao động.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ</i></p> <p><b>Điều 4, Khoản 7: Chính sách của Nhà nước về lao động:</b> Bảo đảm bình đẳng giới; quy định chế độ lao động và chính sách xã hội nhằm bảo vệ lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên.</p> <p>Chương X: Những quy định riêng đối với lao động nữ và đảm bảo bình đẳng giới.</p> <p>Tăng tuổi nghỉ hưu cho lao động, trong đó có lao động nữ.</p>	Bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2021.

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
5	Luật số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008	Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Quốc Hội	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Luật này quy định về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ</i></p> <p>Giảm thuế cho các doanh nghiệp sử dụng lao động nữ:</p> <p>Điều 15, Khoản 1: <b>Các trường hợp giảm thuế khác:</b> Doanh nghiệp sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp bằng số chi thêm cho lao động nữ.</p>	Có hiệu lực từ Jan 1, 2009.
6	Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.	Quốc Hội	<p>Không thay đổi các nội dung liên quan tới <i>DNNVV, DNNVV do phụ nữ làm chủ, DN sử dụng lao động nữ</i></p>	Có hiệu lực từ 1/1/2014.
7	Luật số 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006	Luật bình đẳng giới	Quốc Hội	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Luật này quy định nguyên tắc bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện bình đẳng giới.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <p>Không rõ ràng, nhưng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1 Điều 12: Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động;</li> <li>- Khoản 7 Điều 5: Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới bằng cách xác định vấn đề giới, dự báo tác động giới của văn bản, trách nhiệm, nguồn lực để giải quyết vấn đề giới trong các quan hệ xã hội được văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.</li> </ul>	Có hiệu lực từ 1/6/2007.

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
<b>II. CÁC VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ</b>					
1	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	Chính Phủ	<p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <p><b>Điều 6, Khoản 2:</b> Ưu đãi đối với đấu thầu trong nước</p> <p>Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Luật Đấu thầu được xếp hạng cao hơn hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau.</p>	Có hiệu lực từ 15/8/2019.
2	Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018	Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.	Chính Phủ	<p>Quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo lãnh tín dụng hoặc Quỹ) để cấp bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV vay vốn tại các tổ chức cho vay.</p> <p>Các bộ ngành có liên quan: Bộ Tài chính, NHNN, Bộ KH&amp;ĐT, Bộ Lao động, thương binh và xã hội, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>Có hiệu lực từ 8/3/2018.</p> <p>Thay thế cho Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013</p>
3	Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV	Chính Phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định khái niệm doanh nghiệp siêu nhỏ, DNNVV trong các lĩnh vực khác nhau.</li> <li>- Hướng dẫn hỗ trợ DNNVV về thông tin, tư vấn và phát triển nguồn nhân lực.</li> <li>- Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.</li> <li>- Các Bộ ngành chịu trách nhiệm thực hiện (chính): Bộ KHĐT, Bộ TC, UBND các tỉnh.</li> </ul> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <p>Điều 4, Khoản 3a) DNNVV do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước;</p> <p><b>Điều 14. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</b></p> <p>Khoản 1: Hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh.</p> <p>Mục b) Học viên của DNNVV thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, DNNVV do nữ làm chủ được miễn học phí tham gia khóa đào tạo.</p>	<p>Có hiệu lực từ 11/3/2018.</p> <p>Thay thế cho Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 về hỗ trợ DNNVV từ 11/2/2018.</p>

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
4	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018	Nghị định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	Chính Phủ	<i>Các ưu đãi chính: Miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất; Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước; Hỗ trợ tập trung đất đai; Tiếp cận, hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường.</i>	Có hiệu lực từ 17/4/2018.
5	Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019	Nghị định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Chính Phủ	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn chi tiết thi hành Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV.</li> <li>- Lãi suất cho vay trực tiếp bằng 80% mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại. Mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại được xác định trên cơ sở so sánh lãi suất cho vay của 04 ngân hàng thương mại có vốn nhà nước và có tổng tài sản lớn nhất tại thời điểm xác định lãi suất cho vay của Quỹ.</li> <li>- Bộ KH&amp;ĐT chịu trách nhiệm chính trong quản lý quỹ.</li> <li>- Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán đối với Quỹ, Cấp vốn điều lệ đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt cho Quỹ.</li> <li>- Bộ LĐ, TB và XH hướng dẫn việc xếp hạng Quỹ và việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý của Quỹ.</li> </ul> <p>● <i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ: Không</i></p>	Có hiệu lực từ July 1, 2019.
6	Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019	Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.	Chính Phủ	<p><i>Nội dung chính:</i> Tập trung hỗ trợ các DNNVV về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật</b></li> <li>- <b>Xây dựng và các hoạt động của chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV</b></li> </ul> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <p><b>Điều 4, Khoản 4a</b></p> <p>A Căn cứ nguồn lực, chương trình hỗ trợ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV quyết định hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên như sau:</p> <p>a) DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước;</p>	Có hiệu lực từ 16/8/2018.

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
7	Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016	Nghị quyết về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến 2020	Chính Phủ	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Xác định các mục tiêu, nguyên tắc, trách nhiệm và các biện pháp phát triển doanh nghiệp.</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <p>Đến năm 2020, xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh. Khu vực tư nhân Việt Nam đóng góp Khoảng 48 - 49% GDP, Khoảng 49% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp Khoảng 30 - 35% GDP. Năng suất lao động xã hội tăng Khoảng 5%/năm. Hàng năm, có Khoảng 30 - 35% doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động đổi mới sáng tạo.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV:</i></p> <p>Nhà nước có chính sách đặc thù để hỗ trợ DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i> Không</p>	Có hiệu lực từ 16/5/2016

### III Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1	Quyết định số. 1231/QĐ-TTg ngày 07/09/2012	Phê duyệt Kế hoạch phát triển DNNVV giai đoạn 2011 - 2015	Thủ tướng Chính Phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu tổng quát: Đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, lành mạnh để các DNNVV đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- 8 nhóm giải pháp được đề xuất</li> <li>- Tuy nhiên, chưa có kế hoạch mới cho giai đoạn 2020-2025</li> </ul> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm (I.3): Ưu tiên phát triển và hỗ trợ DNNVV do đồng bào dân tộc, phụ nữ, người tàn tật v.v... làm chủ doanh nghiệp;</li> <li>- Kế hoạch hành động II.7:</li> </ul> <p>Chương trình nâng cao năng lực cho DNNVV, doanh nghiệp siêu nhỏ do nữ làm chủ giai đoạn 2011 - 2015 nhằm Nâng cao trình độ và kiến thức khởi nghiệp và quản lý doanh nghiệp cho các doanh nhân nữ</p> <p>Nội dung: Triển khai các chương trình đào tạo, tư vấn; hỗ trợ DNNVV, doanh nghiệp siêu nhỏ do nữ làm chủ tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, các hoạt động kết nối thị trường; nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ.</p> <p>Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC) sẽ nhận được 35 tỷ đồng từ NSNN, doanh nghiệp và các nhà tài trợ để thực hiện chương trình này.</p>	Có hiệu lực từ 07/09/2012.
---	--	---	---------------------	--	----------------------------

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
2	Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016	Phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"	Thủ tướng Chính Phủ	<p>Nội dung chính:</p> <p>Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.</p> <p>Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thiết lập được Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; hỗ trợ được 800 dự án, 200 doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó 50 doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 1.000 tỷ đồng.</p> <p>Đến năm 2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;</li> <li>- Hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;</li> <li>- 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.</li> </ul> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i> Không</p>	Có hiệu lực từ 18/5/2016



STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
3	Quyết định số. 1726/QĐ-TTg ngày 5/9/2016	Phê duyệt “Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế”	Thủ tướng Chính Phủ	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p><i>Mục tiêu chính:</i> Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng cơ bản phù hợp với nhu cầu, có chất lượng, có mức chi phí hợp lý đối với đại bộ phận dân cư ở độ tuổi trưởng thành và doanh nghiệp, nhất là dân cư ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các DNNVV, dựa trên hệ thống các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, lành mạnh, có trách nhiệm và phát triển bền vững.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <p>Không tập trung cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, mà chỉ cho DNNVV.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể: 50-60% số DNNVV đang hoạt động vay vốn của các tổ chức tín dụng;</p> <p>* Giải pháp 2.d: Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ của các tổ chức tín dụng đối với DNNVV</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện việc sửa đổi và ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, làm cơ sở cho các tổ chức tín dụng đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật;</li> <li>- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ tổ chức tín dụng tiếp cận các kinh nghiệm về cho vay DNNVV; đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tư vấn về tài chính, tín dụng của các tổ chức tín dụng nhằm hỗ trợ DNNVV trong việc xây dựng chiến lược, phương án kinh doanh hiệu quả, bền vững;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ chuyên ngành hỗ trợ các tổ chức tín dụng trong việc phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị từ khâu cung cấp tín dụng để thu mua, đến khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm hàng hóa của nhóm liên kết các DNNVV hoặc làm vệ tinh trong chuỗi sản xuất cung ứng dịch vụ, hàng hóa của doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI hay tập đoàn đa quốc gia;</li> <li>- Khuyến khích các tổ chức tín dụng phi ngân hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu khác nhau của DNNVV; khẩn trương cơ cấu lại các công ty cho thuê tài chính để có nhiều sản phẩm tín dụng cung cấp cho DNNVV dưới hình thức thuê mua; khuyến khích các tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ cho nhóm doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ.</li> </ul>	

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
4	Quyết định số. 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017	Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”	Thủ tướng Chính Phủ	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Mục tiêu chính: Nâng cao nhận thức của phụ nữ về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về khởi nghiệp, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển doanh nghiệp và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ 20.000 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp.</li> <li>- Phối hợp, hỗ trợ thành lập 1.200 tổ hợp tác/hợp tác xã do phụ nữ quản lý.</li> <li>- 100.000 doanh nghiệp của phụ nữ mới thành lập được tư vấn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.</li> <li>- Các giải pháp cụ thể được đề ra để hỗ trợ phụ nữ có ý tưởng, có nhu cầu khởi nghiệp, các tổ hợp tác/hợp tác xã, doanh nghiệp mới thành lập do phụ nữ làm chủ.</li> <li>- Ưu tiên phụ nữ thuộc hộ nghèo, khó khăn, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ sống tại địa bàn khó khăn, địa bàn chuyển đổi đất nông nghiệp.</li> </ul>	Có hiệu lực từ 30/6/2017
5	Quyết định số. 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010	Phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020	Thủ tướng Chính Phủ	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Phê duyệt chiến lược để đạt được mục tiêu: Đến năm 2020, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu 2, chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 80% và đến năm 2020 đạt trên 95% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.</li> <li>- Giải pháp cụ thể: Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng giới các nguồn lực kinh tế (như đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh.</li> </ul>	

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
6	Quyết định số. 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013	Thành lập Quỹ Phát triển DNNVV	Thủ tướng Chính Phủ	<p><i>Nội dung chính:</i> Hướng dẫn thành lập Quỹ Phát triển DNNVV để hỗ trợ cho các DNNVV có dự án, phương án sản xuất - kinh doanh khả thi thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích của Nhà nước, phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần làm tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động.</p> <p><i>Các nội dung chủ chốt:</i></p> <p>* Điều 5:</p> <p>1. Vốn điều lệ của Quỹ do NSNN cấp là 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng. NSNN cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày có quyết định thành lập, hai năm đầu tiên mỗi năm cấp 500 tỷ đồng, năm thứ ba cấp 1.000 tỷ đồng.</p> <p>Việc tăng vốn điều lệ của Quỹ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.</p> <p>2. Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ.</p> <p>3. Vốn từ các nguồn: Đóng góp tự nguyện và ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực phát triển DNNVV.</p> <p>4. Các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>* Điều 6, Khoản 1: Quỹ ủy thác cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoặc các ngân hàng thương mại đủ điều kiện cho vay các DNNVV có nhu cầu vay vốn đáp ứng quy định tại Điều 7 Quyết định này.</p> <p>* Điều 8, Khoản 1: Mức vốn cho vay đối với mỗi dự án, phương án sản xuất - kinh doanh tối đa bằng 70% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án đó (không bao gồm vốn lưu động) nhưng không quá 30 tỷ đồng.</p> <p>* Điều 8, Khoản 3: Lãi suất cho vay</p> <p>Căn cứ tình hình thị trường tín dụng, Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay của Quỹ theo từng thời kỳ để làm cơ sở cho Quỹ thực hiện nhưng không vượt quá 90% mức lãi suất cho vay thương mại. Lãi suất cho vay được áp dụng thống nhất cho tất cả các DNNVV thuộc lĩnh vực và đối tượng ưu tiên của Quỹ.</p> <p>Lãi suất cho vay thương mại được xác định trên cơ sở mức lãi suất cho vay bình quân của năm (05) ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i> Không</p>	Có hiệu lực từ 17/4/2013

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
<b>IV Các thông tư của bộ ngành</b>					
1	Thông tư số 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018	Hướng dẫn Chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.	Bộ Tài chính	Hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp siêu nhỏ	Có hiệu lực từ 15/2/2019.
2	Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015	Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp	Bộ KH&ĐT	<p>Nội dung chính:</p> <p>ban hành các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ: Không</i></p>	Có hiệu lực từ 15/1/2016.
3	Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/1/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	Bộ KH&ĐT	<p>Nội dung chính: Hướng dẫn đơn giản hóa các mẫu văn bản sử dụng cho đăng ký doanh nghiệp.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ: Không</i></p>	Có hiệu lực từ March 11, 2019.
4	Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019	Hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV.	Bộ KH&ĐT	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Hướng dẫn việc đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh, đào tạo trực tiếp tại DNNVV; tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo trên phương tiện thông tin đại chúng cho DNNVV; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV.</p> <p>NSNN hỗ trợ tối thiểu 50% tổng chi phí tổ chức một khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NSNN hỗ trợ 100% học phí đối với học viên của DNNVV có trụ sở tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học viên của DNNVV do phụ nữ làm chủ khi tham gia khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh và quản trị kinh doanh chuyên sâu.</li> </ul>	Có hiệu lực từ May 12, 2019.

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
5	Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/ 2019	Hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên.	Bộ KH&ĐT	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tư này hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên; hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.</li> </ul> <p>Thông tư này không áp dụng đối với các nội dung hỗ trợ tư vấn cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Chương IV, Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i> Không</p>	Có hiệu lực từ May 12, 2019.
6	Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016	Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.	NHNN	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.</p> <p>Điều 13, Khoản 2, mục c:</p> <p>Lãi suất trần áp dụng cho 5 lĩnh vực ưu tiên, trong đó có "Phục vụ kinh doanh của DNNVV theo quy định của Chính phủ về trợ giúp phát triển DNNVV"</p> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i> Không</p>	Có hiệu lực từ 15/3/2017.

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
7	Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019	Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí NSNN hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV	Bộ Tài chính	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Thông tư này hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí NSNN hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV (DNNVV) theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV (sau đây viết tắt là Nghị định số 39/2018/NĐ-CP). Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp (cơ bản và chuyên sâu);</li> <li>Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;</li> <li>Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV khi được cử tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng (sau đây gọi tắt là đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV).</li> </ol> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV và DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i></p> <p>Điều 7, Khoản 1 và 2 a)</p> <p>Tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp được hỗ trợ từ NSNN là tổng các khoản chi phát sinh thực tế theo nội dung chi quy định tại Điều 6 Thông tư này.</p> <p>Mức hỗ trợ từ NSNN trong tổng chi phí tổ chức một khóa đào tạo khởi sự kinh doanh tối đa là 100%, quản trị doanh nghiệp cơ bản tối đa là 70% và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu là 50%.</p> <p>Điều 7, Khoản 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với các học viên của DNNVV thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là học viên địa bàn ĐBK) và học viên của DNNVV do nữ làm chủ được miễn học phí tham gia khóa đào tạo, thực hiện theo hình thức NSNN hỗ trợ thông qua đơn vị đào tạo.</li> <li>Việc xác định đối tượng học viên địa bàn ĐBK, học viên của DNNVV do nữ làm chủ thực hiện theo Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT.</li> </ul> <p>Điều 7, Khoản 4: Đơn vị đào tạo có trách nhiệm Lập dự toán, báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức khóa đào tạo trên cơ sở quy định tại Điều 6, khoản 1, 2, 3 Điều 7, theo mẫu Phụ lục 1a và tổng hợp theo mẫu Phụ lục 1 kèm Thông tư này.</p> <p>b) Thông báo công khai khi thực hiện chiêu sinh và trong quá trình tổ chức khóa đào tạo về: sự hỗ trợ của NSNN để tổ chức khóa đào tạo; mức học phí thu của học viên và mức học phí NSNN hỗ trợ đối với học viên địa bàn ĐBK và học viên của DNNVV do nữ làm chủ.</p>	Có hiệu lực từ 23/9/2019.

STT.	Loại văn bản.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Các nội dung liên quan trực tiếp	Chú ý
9	Quyết định số. 1696/QĐ-BTP ngày 25/7/2019	Thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho DNNVV thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	Bộ Tư Pháp	<p><i>Nội dung chính:</i></p> <p>Để nhận được hỗ trợ pháp lý, các DNNVV cần nộp hồ sơ gồm các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu được quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV hoặc văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định này;</li> <li>- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và DNNVV, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, phí dịch vụ tư vấn</li> </ul> <p><i>Các nội dung liên quan tới DNNVV do phụ nữ làm chủ:</i> Không</p>	Có hiệu lực từ 16/8 2019.

## Phụ lục 2: Các khóa học do Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Bắc (TAC) cung cấp năm 2019

Tên khóa học	Đối tượng tham dự	Thời gian và Học phí	Các chuyên đề đào tạo
Đào tạo khởi sự kinh doanh	Người lao động của doanh nghiệp mới chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp mới thành lập trong hai năm có nhu cầu đào tạo về lập kế hoạch kinh doanh; những vấn đề về thị trường và marketing trong khởi sự doanh nghiệp; tổ chức sản xuất và vận hành doanh nghiệp...	Tháng 11, 12/2019  Miễn phí, NSNN hỗ trợ 100% học phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức kinh doanh và ý tưởng kinh doanh;</li> <li>- Lập kế hoạch kinh doanh;</li> <li>- Những vấn đề về thị trường và marketing trong khởi sự doanh nghiệp;</li> <li>- Tổ chức sản xuất và vận hành doanh nghiệp;</li> <li>- Kiến thức và kỹ năng cần thiết thành lập doanh nghiệp;</li> <li>- Quy định pháp lý khi thành lập doanh nghiệp;</li> <li>- Quản trị tài chính trong khởi sự doanh nghiệp;</li> <li>- Những vấn đề về tuyển dụng, đào tạo nhân sự trong khởi sự doanh nghiệp;</li> <li>- Những vấn đề về kế toán, thuế khi thành lập doanh nghiệp;</li> <li>- Những vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính và chính quyền;</li> <li>- Những vấn đề về sáng tạo ý tưởng kinh doanh cho KSDN;</li> <li>- Những vấn đề về KSKD trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo</li> </ul>



Tên khóa học	Đối tượng tham dự	Thời gian và Học phí	Các chuyên đề đào tạo
Đào tạo quản trị kinh doanh cơ bản	Người lao động thuộc các DNNVV thuộc các ngành, lĩnh vực; trong đó ưu tiên DNNVV sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực sản xuất chế biến, các DNNVV tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành (nông lâm thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, cơ khí chế tạo, dệt may, da giày, điện tử, công nghệ thông tin...) ở các tỉnh, thành phố phía Bắc	Tháng 11,12/2019  NSNN hỗ trợ tối đa 70%, học viên đóng góp tối đa 30%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về quản trị kinh doanh;</li> <li>- Quản trị chiến lược;</li> <li>- Quản trị nhân sự;</li> <li>- Quản trị marketing;</li> <li>- Quản trị dự án đầu tư;</li> <li>- Quản trị tài chính;</li> <li>- Quản trị sản xuất;</li> <li>- Quản lý chất lượng;</li> <li>- Quản trị rủi ro;</li> <li>- Quản trị chi phí;</li> <li>- Quản lý kỹ thuật và công nghệ;</li> <li>- Quản trị hậu cần kinh doanh;</li> <li>- Quản trị kinh doanh trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0;</li> <li>- Thương hiệu và sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ;</li> <li>- Tham gia hội chợ, triển lãm thương mại;</li> <li>- Đàm phán và ký kết hợp đồng;</li> <li>- Công cụ pháp lý giải quyết tranh chấp trong kinh doanh;</li> <li>- Ứng dụng công nghệ thông tin cho các DNNVV;</li> <li>- Kế toán DNNVV;</li> <li>- Kỹ năng bán hàng;</li> <li>- Kỹ năng làm việc nhóm;</li> <li>- Kỹ năng quản trị của chủ doanh nghiệp;</li> <li>- Văn hóa doanh nghiệp;</li> <li>- Tâm lý học lãnh đạo, quản lý;</li> <li>- Một số vấn đề kinh doanh trên thị trường quốc tế;</li> <li>- Lập dự án, phương án kinh doanh;</li> <li>- Các chuyên đề về hội nhập kinh tế</li> </ul>
Kaizen/5S	Cho tất cả mọi người có nhu cầu		

Tên khóa học	Đối tượng tham dự	Thời gian và Học phí	Các chuyên đề đào tạo
Các kỹ năng đấu thầu cơ bản và nâng cao	Cho tất cả mọi người có nhu cầu		
Các khóa học theo nhu cầu của doanh nghiệp	Cho tất cả mọi người có nhu cầu		
Các khóa học E-learning	Online cho những ai có điện thoại thông minh và đăng ký chương trình	Miễn phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán hàng;</li> <li>- Marketing;</li> <li>- Tài chính;</li> <li>- Kế toán;</li> <li>- Nguồn nhân lực;</li> <li>- Sản xuất;</li> <li>- Suy nghĩ chiến lược;</li> <li>- Các kỹ năng lãnh đạo ...</li> </ul>

Nguồn: <http://Viet Namsme.gov.vn/2019/10/12/thong-bao-ke-hoach-dao-tao-khoi-su-kinh-doanh-va-quan-tri-kinh-doanh-nam-2019/>

<http://Viet Namsme.gov.vn/he-thong-hoc-truc-tuyen/>

### Phụ lục 3: Danh sách phỏng vấn sâu

Họ tên	Chức danh	Tổ chức	Địa chỉ
Lê Văn Khương	Giám đốc	Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Bắc	17th & 10th Floor Block D25-KH&ĐT building, 7 Ton That Thuyet, Hanoi
Trần Thái Hòa	Phó Giám đốc	Trung tâm hỗ trợ DNNVV phía Bắc	289 Dien Bien Phu, Wards 7, District 3, Ho Chi Minh city
Phan Thi Thu Huong	Ban đào tạo		
Nguyễn Hoàng Dũng	Giám đốc	Công ty Leadership Training and Sustainable Development Service Company	14 <sup>th</sup> Floor, HM Building, 412 Nguyen Thi Minh Khai, Ward 05, District 3, Ho Chi Minh City
Hồ Sỹ Dũng	Ban đào tạo	PTI Education training Group	Floor 1, Hall B, Song Da Building, Pham Hung Street, Nam Tu Liem, Hanoi
Mai Thị Thùy	Chủ tịch	Hiệp hội DNNVV Hà nội	1605-Lilama Bldg., 52 Linh Nam, Hoang Mai, Ha Noi
Lê Thị Đào	Giám đốc	Công ty Cổ phần Hạ Long	12/55 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Hà Thị Vinh	Giám đốc	Công ty TNHH Gốm sứ Quang Vinh	Bát Tràng, Gia Lâm, Hà nội



**WeEmpowerAsia** is a UN Women programme funded by and in partnership with the European Union. The programme aims to catalyze action for gender equality and women's full and equal participation in the economy while creating a more gender-inclusive trade ecosystem between Asia and Europe. The program is active in 7 countries of Asia. For more, visit [weempowerasia.org](http://weempowerasia.org).

### **UN Women Viet Nam**

WeEmpowerAsia Viet Nam  
Green One UN House

304 Kim Ma, Ba Dinh, Ha Noi

Tel: +84 24 38501000

<http://vietnam.unwomen.org>